



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: II... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ... Nguyễn Thị Thanh Nga ...

HỌC PHẦN: Sinh lý học, hóa học, ... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ... Thi ...

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1	
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	\	\	\	\	\	\		Đợt 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh	\	\	\	\	\	\		BĐ
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	9	8		9	1	4		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	8	7		8	2	4		
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	2	4		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	\	\	\	\	\	\		BĐ
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường	\	\	\	\	\	\		BĐ
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	9	8		9	3	5		
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	10	8		9	5	6		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	\	\	\	\	\	\		BĐ
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	8		9	4	6		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	9	8		9	2	4		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	8	8		8	3	5		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	2	4		21/10/1996
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	1	5		07/12/1997
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	\	\	\	\	\	\		BĐ
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	10	8		9	3	5		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	8	8		8	2	4		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	2	3		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	10	8		9	5	6		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	9	8		9	2	4		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	9	8		9	3	5		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hương	8	7		8	3	5		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hương	\	\	\	\	\	\		} BĐ
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan	\	\	\	\	\	\		
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập	\	\	\	\	\	\		
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	\	\	\	\	\	\		
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh	\	\	\	\	\	\		
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh	\	\	\	\	\	\		} BĐ
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	\	\	\	\	\	\		
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	8	8		8	1	3		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	\	\	\	\	\	\		BĐ
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	9	7		8	4	5		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	10	8		9	3	5		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	10	8		9	1	4		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	9	7		8	2	4		
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	\	\	\	\	\	\		BĐ

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	8		9	2		4		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	\	\		\	\		\	B?	
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	8		9	2		4		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	8	7		8	3		5		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	\	\		\	\		\	B?	
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	10	8		9	3		5		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	8	7		8	3		5		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	10	8		9	5		6		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	8		9	4		6		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	10	8		9	4		6		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	8	\		\	\		\	đ B?	
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	10	8		9	2		5		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	8		9	2		4		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	\	\	\	\	\		\	B?	
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	8	8		8	2		4		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	\	\		\	\		\	B?	
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	\	\		\	\		\	B?	
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	9	8		8	3		5		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	8		8	3		5		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	\	\		\	\		\	B?	
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	9	8		9	2		4	Đợt 2	
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	8		9	4		6		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	8	7		8	1		3	Đợt 3	
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	9	7		8	1		3		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	10	7		9	2		4		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	9	8		9	1		4	Đợt 4	
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	\	\		\	\		\	B?	
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	\	\		\	\		\	B?	
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	\	\		\	\		\	B?	
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	\	\		\	\		\	B?	
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	9	8		9	3		5		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAI VONE	9	8		9	3		5		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	9	8		9	4		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44 Số sinh viên không được dự thi: 26

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 21 (124) Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 1

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THI & KĐCL

Nguyễn Thị Thanh Nga

Kim Phúc Tân

Đỗ Văn

16

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: 2...KHÓA HỌC 2015 - 2018

HO VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

HỌC PHẦN:

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
			Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
				A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim Anh	\	\	\	\	\	\	\		{ Đợt 1 ho ⁿ
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai Anh	\	\	\	\	\	\	\		
3	K19 - 59	Tô Thị Vân Anh	9	7	7	8	5		5		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc Ánh	9	7	7	8	7		7		
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc Ánh	9	8	8	8	5		6		{ ho ⁿ VPAc
6	K19 - 62	Nguyễn Văn Bình	\	\	\	\	\	\	\		
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến Cường	\	\	\	\	\	\	\		
8	K19 - 64	Kim Thị Duyên	10	8	8	9	0		3		
9	K19 - 65	Lê Văn Dương	10	8	8	9	5		6		ho ⁿ
10	K19 - 66	Nguyễn Thị Hà	\	\	\	\	\	\	\		
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu Hà	9	7	8	8	6		7		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu Hà	9	7	7	8	5		5		
13	K19 - 69	Đỗ Thị Hằng	9	7	7	8	6		7		{ ho ⁿ
14	K19 - 70	Nguyễn Thị Hằng	9	7	7	8	2		4		
15	K19 - 71	Nguyễn Thị Hằng	9	7	7	8	3		5		
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu Hiền	\	\	\	\	\	\	\		
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh Hoa	10	8	8	9	3		5		{ ho ⁿ
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như Hoa	9	7	8	8	6		7		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị Hoa	9	8	8	8	4		5		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh Huyền	9	8	8	8	8		8		
21	K19 - 77	Đỗ Bích Huyền	9	7	7	8	5		5		{ ho ⁿ
22	K19 - 78	Trần Khánh Huyền	10	8	8	9	5		6		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu Hường	10	7	8	8	5		6		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan Hường	\	\	\	\	\	\	\		
25	K19 - 81	Phùng Thị Lan	\	\	\	\	\	\	\		{ ho ⁿ
26	K19 - 82	Nguyễn Thị Lập	\	\	\	\	\	\	\		
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim Liên	\	\	\	\	\	\	\		
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ Linh	\	\	\	\	\	\	\		
29	K19 - 85	Kim Thị Tài Linh	\	\	\	\	\	\	\		{ ho ⁿ
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ Linh	\	\	\	\	\	\	\		
31	K19 - 87	Phạm Thị Linh	9	7	7	8	4		5		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy Linh	\	\	\	\	\	\	\		
33	K19 - 89	Trần Thị Loan	10	8	8	9	6		7		{ ho ⁿ
34	K19 - 90	Nguyễn Thị Lương	9	8	6	8	6		7		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh Mai	8	7	7	7	4		5		
36	K19 - 92	Lâm Thị Mai	9	8	7	8	6		7		
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng Ngân	\	\	\	\	\	\	\		ho ⁿ

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	7	8	8	7		7		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	\	\	\	\	\	\	\		lơ
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	7	8	8	7		7		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	9	7	7	8	5		5		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	\	\	\	\	\	\	\		lơ
43	K19 - 99	Nguyễn Thủy	Quỳnh	9	7	7	8	1		3		
44	K19 - 100	Trần Thị Thủy	Quỳnh	9	7	7	8	7		7		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	10	8	8	9	8		8		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	7	8	8	7		7		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	10	8	8	9	6		7		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	\	\	\	\	\	\	\		lơ
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	9	7	8	8	5		6		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	7	7	8	5		6		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thủy	\	\	\	\	\	\	\		lơ
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	9	8	8	8	7		7		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	\	\	\	\	\	\	\		{ lơ
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	\	\	\	\	\	\	\		
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	9	8	8	8	8		8		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	7	8	8	7		7		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yến	\	\	\	\	\		\		lơ
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	9	7	7	8	6		7		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	7	7	8	7		7		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	7	8	8	6		7		Đợt 3
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	9	7	8	8	7		7		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	9	7	8	8	7		7		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	9	7	7	8	8		8		Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	\	\	\	\	\	\	\		{ lơ
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	\	\	\	\	\	\	\		
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	\	\	\	\	\	\	\		
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	\	\	\	\	\	\	\		
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	10	7	7	8	5		6		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	10	7	7	8	5		6		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	10	7	7	8	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44 Số sinh viên không được dự thi: 26

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP:

Ngày 20 tháng 6 năm 2010

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần Hồng Trần Hồng

Phùng Sơn

Nguyễn Hữu Hiệp

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: 2 - KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Hùng Thao

HỌC PHẦN: Đạo đức và PPDH Đạo đức HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1	
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	/	/		/	/		/	Đợt 1 Bỏ học
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh	/	/		/	/		/	
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	8	8		8	6		7	
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	7	7		7	4		5	Bỏ học
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	8	9		9	8		8	
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	/	/		/	/		/	
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường	/	/		/	/		/	Bỏ học
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	8	8		8	6		7	
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	9	9		9	6		7	
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	/	/		/	/		/	Bỏ học
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	8		8	5		6	
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	8	9		9	7		8	
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	9	9		9	5		6	21/10/1996 07/12/1997
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	4		5	
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	9	9		9	8		8	
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	/	/		/	/		/	Bỏ học
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	9	8		9	6		7	
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	8	8		8	7		7	
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	4		5	Bỏ học
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	8	7		8	8		8	
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	9	8		9	7		8	
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	9	9		9	5		6	Bỏ học
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hường	8	9		9	5		6	
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hường	/	/		/	/		/	
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan	/	/		/	/		/	Bỏ học
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập	/	/		/	/		/	
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	/	/		/	/		/	
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh	/	/		/	/		/	Bỏ học
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh	/	/		/	/		/	
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	/	/		/	/		/	
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	8	9		9	8		8	Bỏ học
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	/	/		/	/		/	
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	9	9		9	7		8	
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	8	9		9	3		5	Bỏ học
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	9	9		9	6		7	
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	9	9		9	2		4	
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	/	/		/	/		/	Bỏ học

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8	9		9	1		4		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	/	/		/	/		/		Bỏ học
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8	8		8	2		4		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	8	8		8	4		5		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	/	/		/	/		/		Bỏ học
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	8	9		9	2		4		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	9	9		9	2		4		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	9	9		9	9		9		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	8	8		8	6		7		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	8	8		8	2		4		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	/	/		/	/		/		Bỏ học
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yên	Thảo	9	9		9	3		5		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	9		9	4		6		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	/	/		/	/		/		Bỏ học
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	8	9		9	3		5		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	/	/		/	/		/		Bỏ học
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	9	9		9	3		5		
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	/	/		/	/		/		Bỏ học
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	9		9	1		4		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	/	/		/	/		/		Bỏ học
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	8	8		8	4		5		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	8		9	5		6		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	8	8		8	2		4		Đợt 3
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	9	9		9	6		7		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	9	8		9	5		6		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	8	8		8	2		4		Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	/	/		/	/		/		Bỏ học
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	/	/		/	/		/		
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	/	/		/	/		/		
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	/	/		/	/		/		
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	9	9		9	5		6		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	8	9		9	5		6		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	8	9		9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44 Số sinh viên không được dự thi: 2

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 2 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 2

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THI & KĐCL

Lê Hưng Thảo

Lê Hương Thảo

Đỗ Thị Thu Hằng

Nguyễn Hữu Hiệp

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: I.....KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lương Thị Kim Dung

HỌC PHẦN: Những nguyên lý cơ bản của Kinh tế Hình thức thi, kiểm tra: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	\	\	\	\	\		\		Bo' Đợt 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh	\	\	\	\	\		\		Bo'
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	9	8	8	8	4		5		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Anh	8	8	8	8	7		7		
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Anh	10	9	8	9	4		6		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	\	\	\	\	\		\		Bo'
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường	\	\	\	\	\		\		Bo'
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	9	8	8	8	3		5		
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	9	9	8	9	6		7		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	\	\	\	\	\		\		Bo'
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	8	8	8	5		6		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	9	8	8	8	4		5		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	8	8	8	8	7		7		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	9	8	8	8	4		5		21/10/1996
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	9	8	8	8	5		6		07/12/1997
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	\	\	\	\	\		\		Bo'
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	9	8	8	9	4		8		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	9	8	8	8	5		6		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	9	9	8	9	6		7		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	9	9	8	9	6		7		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	9	8	8	8	4		5		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	9	8	8	8	7		7		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hương	9	9	8	9	4		6		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hương	\	\	\	\	\		\		Bo'
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan	\	\	\	\	\		\		Bo'
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập	\	\	\	\	\		\		Bo'
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	\	\	\	\	\		\		Bo'
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh	\	\	\	\	\		\		Bo'
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh	\	\	\	\	\		\		Bo'
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	\	\	\	\	\		\		Bo'
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	7	7	8	7	5		6		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	\	\	\	\	\		\		Bo'
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	9	8	8	8	8		8		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	9	9	8	9	4		6		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	9	8	8	8	7		7		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	9	9	8	9	6		7		
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	\	\	\	\	\		\		Bo'

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	8	8	8	5		6		Bo'
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	\	\	\	\	\		\		
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8	8	8	8	5		6		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	9	8	9	9	7		8		Bo'
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	\	\	\	\	\		\		
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	9	8	8	8	5		6		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	9	8	8	8	4		5		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	9	9	8	9	9		9		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	9	8	9	5		6		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	9	9	9	9	8		8		Bo'
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	\	\	\	\	\		\		
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	9	8	8	8	5		6		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	8	8	8	3		5		Bo'
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	\	\	\	\	\		\		
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	8	8	8	8	3		5		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	\	\	\	\	\		\		Bo'
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	\	\	\	\	\		\		Bo'
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	9	8	9	9	5		6		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	9	8	9	4		6		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	\	\	\	\	\		\		
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	9	8	8	8	3		5		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	8	8	8	4		5		Đợt 3
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	9	8	9	3		5		
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	9	8	9	9	7		8		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	9	8	8	8	7		7		Đợt 4
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	7	7	8	7	3		4		
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	\	\	\	\	\		\		
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	\	\	\	\	\		\		Bo'
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	\	\	\	\	\		\		Bo'
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	\	\	\	\	\		\		Bo'
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	9	8	9	9	3		5		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	9	9	8	9	4		6		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	9	9	8	9	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44/44.....Số sinh viên không được dự thi:.....

Số lỗi sửa chữa DBP:Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP:.....

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THI & KĐCL

Nguyễn Thị Kim Dung

Ng. Thị Phương

Ng. T. Kiên Cường

Nguyễn Hữu Hợp

TP

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: I...KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Phương Thảo

HỌC PHẦN: Cải tạo hợp số HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

[illegible]

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	9	8	9	7		8		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	/	/	/	/	/	/	/	/	Bo?
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	9	9	9	5		6		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	9	9	9	9	4		6		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	/	/	/	/	/	/	/	/	Bo?
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	9	8	10	9	3		5		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	9	8	9	9	6		7		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	10	9	9	9	9		9		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	9	9	9	6		7		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	9	8	9	9	7		8		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	/	/	/	/	/	/	/	/	Bo?
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	9	8	9	9	5		6		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	8	9	9	5		6		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	/	/	/	/	/	/	/	/	Bo?
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	9	9	9	9	4		6		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	/	/	/	/	/	/	/	/	} Bo?
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	/	/	/	/	/	/	/	/	
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	9	9	10	9	4		6		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	8	9	9	2		4		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yên	/	/	/	/	/	/	/	/	Bo?
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	9	8	9	9	5		6		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	9	9	9	5		6		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	8	9	9	5		6		Đợt 3
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	9	9	9	9	9		9		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	9	9	9	9	7		8		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	9	9	9	9	5		6		Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	/	/	/	/	/	/	/	/	} Bo?
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	/	/	/	/	/	/	/	/	
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	/	/	/	/	/	/	/	/	
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	/	/	/	/	/	/	/	/	
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	9	8	10	9	2		4		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	9	8	10	9	4		6		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	9	9	10	9	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44 Số sinh viên không được dự thi: 2

Số lỗi sửa chữa DBP: 2 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Phương Thảo

Đặng Thị Như

Nguyễn Văn Hùng

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: II... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Vân Thương

HỌC PHẦN: TẬP ĐỌC NHẠC

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Vấn đáp

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	/	/		/	/			Bỏ Đợt 1	
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh	/	/		/	/				
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	5	6		6	7		7		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	3	8		6	9		8	Bỏ	
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	7	9		8	9		9		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	/	/		/	/		/		
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường	/	/		/	/		/	Bỏ	
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	5	8		7	8		8		
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	9	7		8	6		7		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	/	/		/	/		/	Bỏ	
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	6		7	5		6		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	9	8		9	7		8		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	8	8		8	5		6	21/10/1996 07/12/1997	
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	9		9		
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	9	9		9	5		6		
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	/	/		/	/		/	Bỏ	
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	9	8		9	8		8		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	8	7		8	5		6		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	5	8		7	8		8		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	9	7		8	7		7		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	9	7		8	9		9		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	9	8		9	8		8		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hương	8	8		8	7		7		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hương	/	/		/	/		/		
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan	/	/		/	/		/	Bỏ Bỏ Bỏ Bỏ Bỏ Bỏ	
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lan	/	/		/	/		/		
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	/	/		/	/		/		
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh	/	/		/	/		/	Bỏ Bỏ Bỏ	
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh	/	/		/	/		/		
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	/	/		/	/		/		
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	7	9		8	8		8	Bỏ	
32	K19 - 88	Phạm Thị Thủy	Linh	/	/		/	/		/		
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	8	8		8	7		7		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	8	7		8	7		7		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	9	6		8	7		7		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	8	6		7	6		6		
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	/	/		/	/		/	Bỏ	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8	7		8	5		6		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	/	/		/	/		/		Bỏ
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8	7		8	7		7		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	3	7		5	6		6		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Quỳnh	/	/		/	/		/		Bỏ
43	K19 - 99	Nguyễn Thủy	Quỳnh	7	6		7	6		6		
44	K19 - 100	Trần Thị Thủy	Quỳnh	4	6		5	7		6		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	9	9		9	7		8		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	6		8	9		9		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	8	7		8	9		9		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	/	/		/	/		/		Bỏ
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yên	Thảo	9	9		9	8		8		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	8	7		8	5		6		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	/	/		/	/		/		Bỏ
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	7	7		7	5		6		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	/	/		/	/		/		Bỏ
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	/	/		/	/		/		Bỏ
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	9	5		7	7		7		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	7		8	8		8		
57	K19 - 113	Xuất Thị Hải	Yên	/	/		/	/		/		Bỏ
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	5	8		7	5		6		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	9		9	9		9		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	8	5		7	6		6		Đợt 3
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	9	8		9	9		9		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	9	9		9	8		8		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thủy	Hằng	4	9		7	7		7		Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	/	/		/	/		/		Bỏ
65	K19 - 121	Chú Ngọc	Huyền	/	/		/	/		/		Bỏ
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	/	/		/	/		/		Bỏ
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	/	/		/	/		/		Bỏ
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	8	9		9	8		8		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	9	8		9	8		8		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	9	7		8	8		8		

Ấn định danh sách lớp có: ⁴⁴70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ⁴⁴..... Số sinh viên không được dự thi: ^{Không}.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ^{Không}..... Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: ^{Không}.....

Ngày 20 tháng 6 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

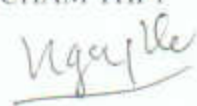
CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL


Ng. Văn Thương


Ng. Ngọc Phượng


Sinh Phi Sen


Nguyễn Hữu Hiệp



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: 2... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIANG VIÊN: ... Nguyễn Thị Minh Huệ ...

HỌC PHẦN: ... Lý luận dạy học Tiểu học ... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ... Viết ...

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	Bỏ học
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	Bỏ học
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	6		7		
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	8	8		8	7		7		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	9	8		9	5		6		
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường	-	-		-	-		-		Bỏ học
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	-	-		-	-		-		Bỏ học
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	9	8		9	6		7		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	9	8		9	4		6		
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	-	-		-	-		-		Bỏ học
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	9	8		9	5		6		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	9	8		9	5		6		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	5		6		
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	10	9		10	6		7		21/10/1996
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	9	8		9	5		6		07/12/1997
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	-	-		-	-		-		Bỏ học
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	10	9		10	8		9		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	9	8		9	4		6		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	9	7		8	4		5		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	9	8		9	7		8		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	9	8		9	5		6		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hương	9	8		9	7		8		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hương	9	8		9	6		7		
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan	-	-		-	-		-		Bỏ học
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập	-	-		-	-		-		Bỏ học
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	-	-		-	-		-		Bỏ học
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh	-	-		-	-		-		Bỏ học
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh	-	-		-	-		-		Bỏ học
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	-	-		-	-		-		Bỏ học
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	-	-		-	-		-		Bỏ học
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	9	8		9	6		7		
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	-	-		-	-		-		Bỏ học
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	9	8		9	0		3		Wax.
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	9	8		9	6		7		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	9	8		9	6		7		
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	9	7		8	3		5		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	8		9	3		5		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	-	-		-	-		-		
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	10	9		10	4		6		Bỏ học
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	9	7		8	4		5		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	-	-		-	-		-		
43	K19 - 99	Nguyễn Thủy	Quỳnh	9	8		9	7		8		Bỏ học
44	K19 - 100	Trần Thị Thủy	Quỳnh	9	8		9	3		5		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	9	8		9	7		8		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	8		9	6		7		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	10	8		9	3		5		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	-	-		-	-		-		
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	9	8		9	3		5		Bỏ học
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	8		9	2		4		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thủy	-	-		-	-		-		
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	9	8		9	3		5		Bỏ học
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	-	-		-	5				
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	-	-		-	-		-		Bỏ học
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	9	8		9	5		6		Bỏ học
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	9	8		9	4		6		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yến	-	-		-	-		-		
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	9	8		9	2		4		Bỏ học
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	8		9	5		6		Đợt 2
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	8		9	5		6		
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	9	8		9	6		7		Đợt 3
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	10	9		10	5		7		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thủy	Hằng	9	8		9	7		8		Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	-	-		-	-		-		
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	-	-		-	-		-		Bỏ học
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	-	-		-	-		-		Bỏ học
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	-	-		-	-		-		Bỏ học
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	9	8		9	4		6		Bỏ học
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	9	8		9	5		6		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	9	8		9	4		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44/44 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: không

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THI & KĐCL

Nguyễn Thị Mai Huệ

Ngô Thị Mai Huệ

Lê T. Thanh Thảo

Nguyễn Hữu Hiệp

Thư

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: 2... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

Bùi Thị Thu

HỌC PHẦN:

Tiếng Anh 2

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	/	/		/	/		/		Bỏ Đạt 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh	/	/		/	/		/		Bỏ
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	8	9		9	3		5		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	8	8		8	3		5		
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	8	9		9	5		6		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	/	/		/	/		/		Bỏ
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường	/	/		/	/		/		Bỏ
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	8	8		8	4		5		
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	10	8		9	7		8		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	/	/		/	/		/		Bỏ
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	8		9	6		7		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	10	9		10	5		7		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	8	8		8	4		5		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	8	9		9	5		6		21/10/1996
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	4		6		07/12/1997
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	/	/		/	/		/		Bỏ
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	10	9		10	6		7		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	9	8		9	6		7		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	3		5		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	9	8		9	5		6		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	8	8		8	5		6		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	10	9		10	6		7		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hường	9	8		9	6		7		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hường	/	/		/	/		/		Bỏ
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan	/	/		/	/		/		Bỏ
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập	/	/		/	/		/		Bỏ
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	/	/		/	/		/		Bỏ
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh	/	/		/	/		/		Bỏ
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh	/	/		/	/		/		Bỏ
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	/	/		/	/		/		Bỏ
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	8	8		8	5		6		
32	K19 - 88	Phan Thị Thùy	Linh	/	/		/	/		/		Bỏ
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	8	8		8	5		6		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	8	9		9	5		6		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	9	8		9	6		7		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	8	9		9	3		5		
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	/	/		/	/		/		Bỏ

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	8		9	2		4		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	/	/		/	/		/		Bỏ
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8	8		8	4		5		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	8	8		8	0		3		vi phạm GC
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	/	/		/	/		/		Bỏ
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	8	8		8	5		6		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	9	8		9	4		6		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	8	9		9	5		6		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	9	8		9	6		7		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	10	8		9	3		5		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	/	/		/	/		/		Bỏ
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	8	8		8	4		5		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	8	9		9	4		6		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thúy	/	/		/	/		/		Bỏ
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	9	8		9	2		4		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	/	/		/	/		/		<bo> Cấm thi
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	/	/		/	/		/		<bo> Cấm thi
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	10	9		10	3		5		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yến	8	8		8	3		5		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hải	Yến	/	/		/	/		/		Bỏ
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	8	8		8	3		5		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	8	8		8	5		6		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	8		9	5		6		Đợt 3
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	8	8		8	6		7		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	8	9		9	5		6		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	8	8		8	5		6		Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	/	/		/	/		/		Bỏ
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	/	/		/	/		/		Bỏ
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	/	/		/	/		/		Bỏ
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	/	/		/	/		/		Bỏ
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	10	8		9	4	4	6		96
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	10	8		9	4		6		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	10	8		9	4		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44 Số sinh viên không được dự thi: 26

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 2 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 21 (1.2.4)

Ngày 20 tháng 6 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THI & KĐCL

Bùi Thị Thu

Nguyễn Ngọc Quyên

Bùi Thị Thu

Nguyễn Hữu Hiệp



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: 2 KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN: Giáo lý, đạo đức và pháp luật HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K19 - 57	Nguyễn Kim	Anh	\	\	\	\	\		\		Ba' Dn 1
2	K19 - 58	Nguyễn Thị Mai	Anh	\	\	\	\	\		\		Ba'
3	K19 - 59	Tô Thị Vân	Anh	10	8	8	9	4		6		
4	K19 - 60	Đàm Thị Ngọc	Ánh	10	10	9	10	8		9		
5	K19 - 61	Lê Thị Ngọc	Ánh	10	8	9	9	8		8		
6	K19 - 62	Nguyễn Văn	Bình	\	\	\	\	\		\		Ba'
7	K19 - 63	Nguyễn Tiến	Cường	\	\	\	\	\		\		Ba'
8	K19 - 64	Kim Thị	Duyên	10	8	7	8	3		5		
9	K19 - 65	Lê Văn	Dương	10	7	9	9	4		6		
10	K19 - 66	Nguyễn Thị	Hà	\	\	\	\	\		\		Ba'
11	K19 - 67	Nguyễn Thị Thu	Hà	10	7	7	8	8		8		
12	K19 - 68	Phó Thị Thu	Hà	10	8	9	9	5		6		
13	K19 - 69	Đỗ Thị	Hằng	9	9	9	9	3		5		
14	K19 - 70	Nguyễn Thị	Hằng	10	9	9	9	7		8		21/10/1996
15	K19 - 71	Nguyễn Thị	Hằng	10	10	9	10	8		9		07/12/1997
16	K19 - 72	Nguyễn Thị Thu	Hiền	\	\	\	\	\		\		Ba'
17	K19 - 73	Đào Thị Thanh	Hoa	10	8	7	8	8		8		
18	K19 - 74	Hoàng Thị Như	Hoa	8	6	8	7	4		5		
19	K19 - 75	Nguyễn Thị	Hoa	9	7	9	8	4		5		
20	K19 - 76	Dương Thị Thanh	Huyền	10	8	9	9	8		8		
21	K19 - 77	Đỗ Bích	Huyền	10	8	8	9	7		8		
22	K19 - 78	Trần Khánh	Huyền	10	8	8	9	7		8		
23	K19 - 79	Nguyễn Thị Thu	Hương	10	9	7	9	8		8		
24	K19 - 80	Vũ Thị Lan	Hương	\	\	\	\	\		\		Ba'
25	K19 - 81	Phùng Thị	Lan	\	\	\	\	\		\		Ba'
26	K19 - 82	Nguyễn Thị	Lập	\	\	\	\	\		\		Ba'
27	K19 - 83	Nguyễn Thị Kim	Liên	\	\	\	\	\		\		Ba'
28	K19 - 84	Đỗ Thị Mỹ	Linh	\	\	\	\	\		\		Ba'
29	K19 - 85	Kim Thị Tài	Linh	\	\	\	\	\		\		Ba'
30	K19 - 86	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	\	\	\	\	\		\		
31	K19 - 87	Phạm Thị	Linh	8	6	9	8	4		5		
32	K19 - 88	Phan Thị Thủy	Linh	\	\	\	\	\		\		Ba'
33	K19 - 89	Trần Thị	Loan	10	8	9	9	7		8		
34	K19 - 90	Nguyễn Thị	Lương	10	8	8	9	7		8		
35	K19 - 91	Đào Thị Quỳnh	Mai	9	10	9	9	4		6		
36	K19 - 92	Lâm Thị	Mai	10	8	7	8	5		6		
37	K19 - 93	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	\	\	\	\	\		\		Ba'

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K19 - 94	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10	8	9	9	7		8		
39	K19 - 95	Lê Thị Minh	Ngọc	\	\	\	\	\		\		BĐ?
40	K19 - 96	Nguyễn Thị Như	Ngọc	10	9	9	9	8		8		
41	K19 - 97	Trần Hồng	Ngọc	9	9	7	8	4		5		
42	K19 - 98	Hầu Thị Lâm	Oanh	\	\	\	\	\		\		BĐ?
43	K19 - 99	Nguyễn Thúy	Quỳnh	10	8	7	8	5		6		
44	K19 - 100	Trần Thị Thúy	Quỳnh	9	9	9	9	3		5		
45	K19 - 101	Lương Mai	Sao	10	8	9	9	8		8		
46	K19 - 102	Đặng Thị Xuân	Tuyết	10	7	7	8	5		6		
47	K19 - 103	Nguyễn Thị	Thanh	10	9	9	9	3		5		
48	K19 - 104	Nguyễn Phú	Thành	\	\	\	\	\		\		BĐ?
49	K19 - 105	Nguyễn Thị Yến	Thảo	9	7	9	8	5		6		
50	K19 - 106	Phạm Thị Bích	Thu	9	7	9	8	5		6		
51	K19 - 107	Trần Thị	Thủy	\	\	\	\	\		\		BĐ?
52	K19 - 108	Nguyễn Thị	Thương	9	8	9	9	3		5		
53	K19 - 109	Nguyễn Thị	Trang	\	\	\	\	\		\		BĐ?
54	K19 - 110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	\	\	\	\	\		\		BĐ?
55	K19 - 111	Trần Thị Quỳnh	Trang	10	8	9	9	8		8		
56	K19 - 112	Lê Thị	Yên	10	7	7	8	4		5		
57	K19 - 113	Vũ Thị Hai	Yên	\	\	\	\	\		\		BĐ?
58	K19 - 114	Trần Phan Thu	Giang	9	7	9	8	7		7		Đợt 2
59	K19 - 115	Đỗ Thu	Hiền	9	7	7	8	4		5		
60	K19 - 116	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	7	7	8	8		8		Đợt 3
61	K19 - 117	Lê Thị Huyền	Ngọc	10	8	7	8	3		5		
62	K19 - 118	Tạ Thị Thanh	Tâm	10	9	9	9	8		8		
63	K19 - 119	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	8	6	7	7	8		8		Đợt 4
64	K19 - 120	Quách Thị	Hằng	\	\	\	\	\		\		BĐ?
65	K19 - 121	Chu Ngọc	Huyền	\	\	\	\	\		\		BĐ?
66	K19 - 122	Hoàng Thu	Trang	\	\	\	\	\		\		BĐ?
67	K19 - 123	Lăng Thị Thu	Xuân	\	\	\	\	\		\		BĐ?
68	K19 - 124	Sonphet	VONGVINA	10	8	9	9	6		7		
69	K19 - 125	Maichan	PHETVILAIVONE	10	8	9	9	5		6		
70	K19 - 126	Sitit	SANETHAVY	10	8	8	9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44/70.....Số sinh viên không được dự thi: 0.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lê Thị Thanh Thảo

Lê T. Thanh Thảo

Nguyễn Thị Minh Thư

Nguyễn Thị Minh Thư

Nguyễn Văn Hiệp

Nguyễn Văn Hiệp

Nguyễn Văn Hiệp



TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

Kì: I... KHÓA HỌC 2015 - 2018

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Thanh Nga

HỌC PHẦN: Sinh lý học loài người... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

HỌC PHẦN: Sinh lý học, Giải phẫu, T.N.T. HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA				ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1		L2
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	9	8		9	3		5		Đợt 1
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	8	8		8	4		5		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	\	\		\	\		\		
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	10	8		9	2		(4)		K ^o học 14/03/199 28/01/199 } K ^o học
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	\	\		\	\		\		
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	\	\		\	\		\		
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	9	8		9	5		6		} K ^o học
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	10	9		9	5		6		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	10	10		10	4		6		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	9	8		9	5		6		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	9	9		9	4		6		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	8	7		8	7		7		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	8		9	6		7		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	9	8		9	3		5		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	\	\		\	\		\		
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	\	\		\	\		\		
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	9	7		8	3		5		17/03/1
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	9	8		9	5		6		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8		9	1		(4)		
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8		9	4		6		K ^o học
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	8	8		8	1		(3)		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	8	8		8	0		(3)		
23	K19 - 149	Đài Thị Thủy	Hương	\	\		\	\		\		K ^o học
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lê	8	8		8	5		6		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	\	\		\	\		\		
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	\	\		\	\		\		K ^o học
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	9	9		9	4		6		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	\	\		\	\		\		
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	8	8		8	3		5		K ^o học
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	8	8		8	0		(3)		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	9	8		9	7		8		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	9	8		9	3		5		K ^o học
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	9	8		9	1		(4)		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	9	7		8	5		6		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	\	\		\	\		\		K ^o học
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	9	7		8	4		5		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	\	\		\	\		\		
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	9	8		9	1		(4)		K ^o học
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	7		8	3		5		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phuong	\	\		\	\		\		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	\	\		\	\			Không học	
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	9	8		9	1		(4)		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	\	\		\				Không học	
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thủy	Thơm	8	7		8	1		(3)		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	9	8		9	1		(4)		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	9	7		8	2		(4)		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thủy	9	8		9	2		(4)		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	8	9		9	1		(4)		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	\	\		\			\	} e học	
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	\	\		\			\		
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	\	\		\			\		
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	10	8		9	3		5		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	\	\		\			\	} Đợt 2 Không học	
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	\	\		\			\		
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	\	\		\			\		
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	\	\		\			\		
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	8	7		8	2		(3)		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	\	\	\	\			\	} không học	
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	\	\	\	\			\		
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	\	\	\	\			\		
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	9		9	3		5		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	9		9	1		(4)	12/03/1996	
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thủy	Linh	10	8		9	0		(3)		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	\	\		\			\	} e học	
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	\	\		\			\		
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	9	8		9	2		(4)	Đợt 3	
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	\	\		\			\	Không học	
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	7		8	2		(4)		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	8	8		8	3		5	Đợt 4	
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	\	\		\			\	} không học	
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiên	\	\		\			\		
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	9	8		9	1		(4)		
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	\	\		\			\	Đợt 5.	

Ann định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 43.....Số sinh viên không được dự thi: 30.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: \.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP.....

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thị Thanh Nga

Kim Đình Tân

Đỗ Loan

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIẢNG DỤC TIỂU HỌC A2

KÌ: 2... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIANG VIÊN: Đỗ Thị Thu Thủy

HỌC PHẦN: Đồ án: 3 CCPH môn Đ. HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	9	7		5	6		7	Đạt 1	
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	5		9	8		8		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	0	0		0	0		0	Bỏ học	
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	9		9	9		9	14/03/1997	
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	0	0		0	0		0	28/01/1997	
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	0	0		0	0		0	Bỏ học	
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	10	9		10	9		9		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	9	8		9	9		9		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	9	9		9	9		9		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	9	9		9	9		9		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	9	7		8	6		7		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	9	8		9	9		9		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	9		9	9		9		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	9	8		9	9		9		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	0	0		0	0		0	Bỏ học	
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	0	0		0	0		0	Bỏ học	
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	9	8		9	8		8		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	9	8		9	9		9		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8		9	5		6	17/03/1997	
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8		9	6		7		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	8	8		8	5		6		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	8	8		8	4		5		
23	K19 - 149	Đại Thị Thúy	Hường	0	0		0	0		0	Bỏ học	
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	9	8		9	9		9		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	0	0		0	0		0	Bỏ học	
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liều	0	0		0	0		0	Bỏ học	
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	9	8		9	6		7		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	80	08		08	0		0	Bỏ học	
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	8	7		8	7		7		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	7	7		7	7		7		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	8	8		8	8		8		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	9	8		9	7		8		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	9	7		8	4		5		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	9	7		8	8		8		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	0	0		0	0		0	Bỏ học	
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	10	7		9	6		7		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	0	0		0	0		0	Bỏ học	
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	9	8		9	5		6		
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	8		9	3		5		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phương	0	0		0	0		0	Bỏ học	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	0	0		0		0		Bỏ học	
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	10	7		9	2		4		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	0	0		0		0		Bỏ học	
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thủy	Thơm	10	8		9	4		6		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	9	8		9	2		4		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	9	7		8	3		5		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thủy	9	9		9	5		6		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	7		8	6		7		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	0	0		0		0		Bỏ học	
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	0	0		0		0		Bỏ học	
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	0	0		0		0		Bỏ học	
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	9	7		8	4		5		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	0	0		0		0		Bỏ học	
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	0	0		0		0		Bỏ học	
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	0	0		0		0		Bỏ học	
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	0	0		0		0		Bỏ học	
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	9		9	5		6		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	0	0		0		0		Bỏ học	
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	0	0		0		0		Bỏ học	
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	0	0		0		0		Bỏ học	
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	9		9	6		7		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8		9	5		6	12/03/1996	
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thủy	Linh	9	7		8	7		7		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	0	0		0		0		Bỏ học	
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	0	0		0		0		Bỏ học	
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	9	7		8	2		4	Đợt 3	
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	0	0		0		0		Bỏ học	
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	8		9	4		6		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	9	8		9	8		8	Đợt 4	
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	0	0		0		0		Bỏ học	
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiên	0	0		0		0		Bỏ học	
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	9	8		9	7		8		
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	0	0		0		0		Bỏ học	

Ann định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 43 Số sinh viên không được dự thi: 30

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 04 C SBD 189 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Đỗ Thị Thu Thủy

Lê Hoàng Thảo

Đỗ Thị Thu Thủy

Nguyễn Hiệp

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

KÌ: I KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Phương Thảo

HỌC PHẦN: Cải tạo hợp xã HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

[illegible]

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	/	/	/	/	/	/	/	/	B0'
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	9	5	8	7	2		2		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thào	/	/	/	/	/	/	/	/	B0'
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thủy	Thơm	8	9	9	9	4		6		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	9	9	9	9	1		4		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	9	9	8	9	6		7		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	9	9	9	9	2		4		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	10	9	9	9	4		6		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	/	/	/	/	/	/	/	/	
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	/	/	/	/	/	/	/	/	} B0'
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	/	/	/	/	/	/	/	/	
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	9	9	9	9	3		5		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	/	/	/	/	/	/	/	/	
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	/	/	/	/	/	/	/	/	} Đợt 2 B0'
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	/	/	/	/	/	/	/	/	
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	/	/	/	/	/	/	/	/	
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	9	8	9	2		4		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	/	/	/	/	/	/	/	/	
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	/	/	/	/	/	/	/	/	} B0'
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	/	/	/	/	/	/	/	/	
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	9	9	9	6		7		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	9	9	9	4		6		12/03/1996
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thủy	Linh	9	9	9	9	4		6		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	/	/	/	/	/	/	/	/	} B0'
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	/	/	/	/	/	/	/	/	
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	9	9	9	9	4		6		Đợt 3
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	/	/	/	/	/	/	/	/	B0'
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	9	9	9	3		5		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	9	9	8	9	2		4		Đợt 4
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dăng	/	/	/	/	/	/	/	/	} B0'
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiên	/	/	/	/	/	/	/	/	
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	9	9	9	9	4		6		
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	/	/	/	/	/	/	/	/	B0'Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 43 Số sinh viên không được dự thi: 2

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 2 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 12: 12,8, 13,0

Ngày 20 tháng 6 năm 2018

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THI & KĐCL

Nguyễn Phương Thảo

Đặng Thị Như

Nguyễn Hiệp

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

Kì: 2... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN: Quản lý học sinh tiểu & đại học HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		DHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	9	8	8	8	4		5		Đợt 1
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	10	8	7	8	5		6		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	\	\	\	\	\				Ba?
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	8	7	8	8		8		14/03/1997
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	\	\	\	\	\		\		18/01/1997
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	\	\	\	\	\		\		Ba?
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	10	8	8	9	8		8		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	8	9	8	8	8		8		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	10	9	9	9	8		8		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	9	8	8	8	7		7		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	10	9	8	9	5		6		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	10	7	7	8	7		7		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	8	7	8	8		8		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	10	7	7	8	8		8		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	\	\	\	\	\		\		Ba?
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	\	\	\	\	\		\		Ba?
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	10	9	7	9	3		5		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	10	10	9	10	7		8		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	10	7	7	8	3		5		17/03/1997
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	10	6	6	7	5		6		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	9	6	8	8	5		6		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	9	6	8	8	7		7		
23	K19 - 149	Đại Thị Thúy	Hường	\	\	\	\	\		\		Ba?
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	10	10	9	10	8		9		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	\	\	\	\	\		\		Ba?
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	\	\	\	\	\		\		Ba?
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	10	9	9	9	8		8		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	\	\	\	\	\		\		Ba?
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	10	8	7	8	6		7		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	10	6	7	8	0		3		VL KP
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	10	10	9	10	8		9		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	9	7	8	8	4		5		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	10	9	0	6	0		2		VL KP
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	10	9	9	9	7		8		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	\	\	\	\	\		\		Ba?
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	10	10	9	10	8		9		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	\	\	\	\	\		\		Ba?
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	9	6	8	8	5		6		
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10	8	9	9	4		6		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phương	\	\	\	\	\		\		Ba?

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	\	\	\	\	\		\		Bỏ
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	10	8	7	8	0		3		VRCE
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	\	\	\	\	\		\		
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	10	8	7	8	0		3		VRCE
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	9	8	8	8	5		6		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thủy	8	8	7	8	2		4		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thủy	9	9	7	8	4		5		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	10	9	7	9	2		4		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	\	\	\	\	\		\		Bỏ
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	\	\	\	\	\		\		Bỏ
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	\	\	\	\	\		\		Bỏ
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	10	9	6	8	3		5		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	\	\	\	\	\		\		Bỏ
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	\	\	\	\	\		\		Bỏ Đợt 2
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	\	\	\	\	\		\		Bỏ
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	\	\	\	\	\		\		Bỏ
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	10	9	10	10	8		9		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	\	\	\	\	\		\		Bỏ
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	\	\	\	\	\		\		Bỏ
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	\	\	\	\	\		\		Bỏ
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	10	7	5	7	6		6		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	7	7	8	4		5		12/03/1996
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	9	8	8	8	2		4		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	\	\	\	\	\		\		Bỏ
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	\	\	\	\	\		\		Bỏ
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	8	9	6	8	3		5		Đợt 3
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	\	\	\	\	\		\		Bỏ
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	8	8	8	0		3		VRCE
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	10	7	7	8	6		7		Đợt 4
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dăng	\	\	\	\	\		\		Bỏ
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiền	\	\	\	\	\		\		Bỏ
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	10	9	7	9	7		8		
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	\	\	\	\	\		\		Bỏ Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 43/73.....Số sinh viên không được dự thi:.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 10 tháng 6 năm 2010

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Thảo
Lê Thị Thanh Thảo

Thảo
Lê T. Thanh Thảo

Thảo
Nguyễn Thị Minh Thảo

Thảo
Nguyễn Thị Minh Thảo

Thảo

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

KÌ: 2... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Phạm Thị Hải

HỌC PHẦN: Định Anh 2 HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	9	8		9	6		7	Đợt 1 Cấm thi (b) 14/03/1997 28/01/1997	
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	8		9	4		6		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	/	/		/	/		/		
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	10	9		10	5		7		
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	/	/		/	/		/	} b	
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	/	/		/	/		/		
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	9	8		9	5		6		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	10	9		10	6		7		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	10	9		10	7		8		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	9	8		9	6		7		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	9	8		9	5		6		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	9	9		9	5		6		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	8		9	7		8		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	9	8		9	5		6		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	/	/		/	/		/	} Cấm thi (bỏ học)	
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	/	/		/	/		/		
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	8	8		8	6		7		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	8	8		8	4		5		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	8		8	6		7	17/03/1997	
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	8	8		8	5		6		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	8	7		8	5		6		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	8	8		8	4		5		
23	K19 - 149	Đài Thị Thúy	Hường	/	/		/	/		/	Cấm thi (b) } Cấm thi (b)	
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	8	8		8	6		7		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	/	/		/	/		/		
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	/	/		/	/		/		
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	10	9		10	7		8	Cấm thi (b)	
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	/	/		/	/		/		
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	9	8		9	7		8		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	8	7		8	6		7		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	9	8		9	5		6		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	8	7		8	5		6		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	9	8		9	5		6		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	8	8		8	6		7		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	/	/		/	/		/	Cấm thi (b) Cấm thi (b)	
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	10	9		10	7		8		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yên	Nhi	/	/		/	/		/		
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	8	8		8	3		5		
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	8		9	4		6	Cấm thi (b)	
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phuong	/	/		/	/		/		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	9	8		9	2		4		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	10	9		10	4		6		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	8	9		9	4		6		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	8	8		8	4		5		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	8	8		8	3		5		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	8		9	4		6		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	9	8		9	4		6		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	/	/		/	/		/		Đợt 2
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	8	8		8	3		5		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	9		9	4		6		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8		9	5		6		12/03/1996
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10	9		10	4		6		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	9	8		9	4		6		Đợt 3
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	8		9	4		6		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	9	8		9	8		8		Đợt 4
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiên	/	/		/	/		/		Cắm thi (b)
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	9	8		9	4		6		
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	/	/		/	/		/		Đợt 5

An định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 43 Số sinh viên không được dự thi: 30

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 2 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 1

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THI & KĐCL


Phạm Thị Vân


Phạm Thị Vân


Bùi Thị Thu


Nguyễn Hiệp



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

KÌ: 2...KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...*Nguyễn Thị Minh Huệ*.....HỌC PHẦN: ...*Tư luận xã hội*...*TH*..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:.....

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	9	8		9	4		6	Đợt 1	
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	8	8		8	5		6		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	\	\		\	\		\	Bỏ học	
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	1		4	14/03/1997	
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	\	\		\	\		\	28/01/1997	
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	\	\		\	\		\	Bỏ học	
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	9	8		9	3		5		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	8	8		8	4		5		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	9	8		9	7		8		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	9	8		9	7		8		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	8	7		8	2		4		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	8	8		8	2		3		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	8	8		8	2		3		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	8	8		8	2		4		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	\	\		\	\		\	Bỏ học	
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	\	\		\	\		\	Bỏ học	
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	8	8		8	6		7		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	8	8		8	7		7		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8		9	2		4	17/03/1997	
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8		9	2		4		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	8	8		8	2		4		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	8	8		8	4		5		
23	K19 - 149	Đài Thị Thủy	Hường	\	\		\	\		\	Bỏ học	
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	8	8		8	6		7		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	\	\		\	\		\	Bỏ học	
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	\	\		\	\		\	Bỏ học	
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	8	8		8	4		5		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	\	\		\	\		\	Bỏ học	
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	8	8		8	3		5		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	8	8		8	2		3		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	10	9		10	6		7		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	9	8		9	3		5		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	8	7		8	3		5		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	9	8		9	3		5		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	\	\		\	\		\	Bỏ học	
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	10	9		10	7		8		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yên	Nhi	\	\		\	\		\	Bỏ học	
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	8	8		8	1		3		
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	8		8	4		5		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phương	\	\		\	\		\	Bỏ học	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	-	-		-	-		-	Bỏ học	
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	9	7		8	1		3		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	-	-		-	-		-	Bỏ học	
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	9	8		9	3		5		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	10	9		10	4		6		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	8	7		8	3		5		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	8	9		9	1		4		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	8		9	4		6		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	-	-		-	-		-	Bỏ học	
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	-	-		-	-		-	Bỏ học	
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	-	-		-	-		-	Bỏ học	
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	8	7		8	2		4		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	-	-		-	-		-	Bỏ học	
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	-	-		-	-		-	Bỏ học 2	
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	-	-		-	-		-	Bỏ học	
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	-	-		-	-		-	Bỏ học	
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	8	8		8	2		4	24/10/197	
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	-	-		-	-		-	Bỏ học	
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	-	-		-	-		-	Bỏ học	
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	-	-		-	-		-	Bỏ học	
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	8		9	6		7		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8		9	2		4	12/03/1996	
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	9	7		8	2		4		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	-	-		-	-		-	Bỏ học	
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	-	-		-	-		-	Bỏ học	
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	8	8		8	3		5	Đợt 3	
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	-	-		-	-		-	Bỏ học	
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	8		9	2		4		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	8	8		8	6		7	Đợt 4	
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	-	-		-	-		-	Bỏ học	
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiên	-	-		-	-		-	Bỏ học	
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	9	8		9	4		6		
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	-	-		-	-		-	Bỏ học 5	

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....43/43.....Số sinh viên không được dự thi:.....0.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP:không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP.....không.....

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL


Nguyễn Thị Minh Huệ


Ngô Thị Minh Huệ


Lê V. Thanh Thảo


Nguyễn Thị



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

Kì: II... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Vân Thương

HỌC PHẦN: TẬP ĐỌC NHẠC... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Vấn đáp

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	5	7		6	2		3	Đợt 1	
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	8	6		7	6		6		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	/	/		/	/		/	Bỏ	
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	8		8	14/03/1997	
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	/	/		/	/		/	28/01/1997	
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	/	/		/	/		/	Bỏ	
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	7	6		7	6		6	Bỏ	
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	9	9		9	9		9		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	9	7		8	9		9		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	8	6		7	7		7		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	8	6		7	5		6		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	3	3		3	0		1	KĐA KI	
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	8	7		8	7		7		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	9	8		9	7		8		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	/	/		/	/		/	Bỏ	
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	/	/		/	/		/	Bỏ	
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	8	6		7	8		8		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	9	7		8	9		9		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	6		7	5		6	17/03/1997	
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	8	6		7	6		6		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	4	5		5	7		6		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	3	6		5	9		8		
23	K19 - 149	Đài Thị Thúy	Hương	/	/		/	/		/	Bỏ	
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	8	4		6	4		5		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	/	/		/	/		/	Bỏ	
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	/	/		/	/		/	Bỏ	
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	9	8		9	7		8		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	/	/		/	/		/	Bỏ	
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	3	8		6	7		7		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	2	3		3	0		1	KĐA KI	
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	8	5		7	8		8		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	8	4		6	2		3		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	9	8		9	2		4		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	8	7		8	6		7		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Ngà	/	/		/	/		/	Bỏ	
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	9	7		8	6		7		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yên	Nhi	/	/		/	/		/	Bỏ	
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	8	6		7	3		3		
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	6		7	4		4		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phượng	/	/		/	/		/	Bỏ	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1		L2
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	/	/		/	/		/		Bé
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	6	5		6	2		3		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	/	/		/	/		/		Bé
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thủy	Thơm	7	9		8	7		7		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	8	5		7	2		4		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thủy	8	4		6	7		7		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thủy	9	8		9	1		4		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	9		9	8		8		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	/	/		/	/		/		Bé
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	/	/		/	/		/		Bé
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	/	/		/	/		/		Bé
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	8	6		7	6		6		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	/	/		/	/		/		Bé
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	/	/		/	/		/		Bé Đợt 2
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	/	/		/	/		/		Bé
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	/	/		/	/		/		Bé
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Anh	8	7		8	2		4		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	/	/		/	/		/		Bé
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	/	/		/	/		/		Bé
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	/	/		/	/		/		Bé
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	6		8	8		8		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	7		8	9		9		12/03/1996
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	6	5		6	2		3		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	/	/		/	/		/		Bé
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	/	/		/	/		/		Bé
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	8	5		7	2		4		Đợt 3
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoà	/	/		/	/		/		Bé
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	8	6		7	3		4		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	8	7		8	9		9		Đợt 4
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dăng	/	/		/	/		/		Bé
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiên	/	/		/	/		/		Bé
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	9	7		8	6		7		
73	K19 - 199	Trịnh Thị Văn	Anh	/	/		/	/		/		Bé Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: ⁴³73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ⁴¹41.....Số sinh viên không được dự thi: 02...5, 138, 156...>...

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ¹⁶³không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP...02...5, 164, 165...>.....

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

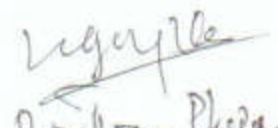
CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

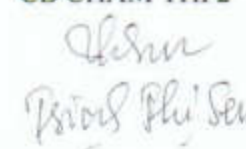
CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

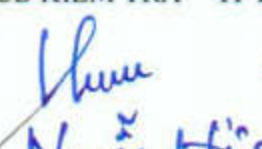

Ng. Văn Thương


Nguyễn Văn Thương

V. Thương


Trần Thị Sen

Trần Thị Hòa


Nguyễn Hải



TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC8

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

KÌ: II KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lương Thị Kim Dung

HỌC PHẦN: Những nguyên lý cơ bản của Mac... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: VIẾT

HỌC PHẠM: <i>Trương Nguyễn Văn Tuấn</i> <i>ĐII + III</i>												
TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K19 - 127	Ngô Thị Hải	Anh	9	8	8	8	3		5		Đợt 1
2	K19 - 128	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	8	8	8	6		7		
3	K19 - 129	Trần Thị Lan	Anh	\	\	\	\	\		\		Bo'
4	K19 - 130	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	8	9	9	5		6		14/03/199
5	K19 - 131	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	\	\	\	\	\		\		6/28/01/199
6	K19 - 132	Vũ Thị	Bích	\	\	\	\	\		\		Bo'
7	K19 - 133	Đỗ Thị Kim	Dung	9	8	9	9	6		7		
8	K19 - 134	Nguyễn Thị	Duyên	9	8	8	8	1		3		
9	K19 - 135	Phùng Thị	Duyên	9	8	8	8	6		7		
10	K19 - 136	Kiều Minh	Đạt	9	7	8	8	6		7		
11	K19 - 137	Lê Mạnh	Đạt	9	8	8	8	4		5		
12	K19 - 138	Dương Thị Hương	Giang	9	9	8	9	3		5		
13	K19 - 139	Trần Thị	Giang	9	9	8	9	4		6		
14	K19 - 140	Triệu Thị	Giang	8	8	8	8	4		5		
15	K19 - 141	Nguyễn Thị Thu	Hằng	\	\	\	\	\		\		Bo'
16	K19 - 142	Trần Thị	Hằng	\	\	\	\	\		\		Bo'
17	K19 - 143	Nguyễn Thị	Hiền	9	8	9	9	2		4		
18	K19 - 144	Trần Thị	Hiền	9	8	9	9	4		6		
19	K19 - 145	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8	8	8	4		5		17/03/19
20	K19 - 146	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8	8	8	4		5		
21	K19 - 147	Phan Thị Thu	Huyền	8	8	8	8	4		5		
22	K19 - 148	Khổng Thị	Hương	7	8	8	8	1		3		
23	K19 - 149	Đại Thị Thúy	Hường	\	\	\	\	\		\		Bo'
24	K19 - 150	Nguyễn Nhật	Lệ	8	8	8	8	3		5		
25	K19 - 151	Lê Thị Kim	Liên	\	\	\	\	\		\		Bo'
26	K19 - 152	Nguyễn Thị Hoa	Liễu	\	\	\	\	\		\		Bo'
27	K19 - 153	Bùi Thị Ngọc	Linh	9	8	9	9	5		6		
28	K19 - 154	Dương Thị Mỹ	Linh	\	\	\	\	\		\		Bo'
29	K19 - 155	Dương Thùy	Linh	9	8	8	8	3		5		
30	K19 - 156	Nguyễn Thị Diệu	Linh	7	7	8	7	1		3		
31	K19 - 157	Vũ Thị Thanh	Mai	9	9	8	9	8		8		
32	K19 - 158	Lưu Ngọc	Minh	9	8	8	8	3		5		
33	K19 - 159	Quách Lê Ngọc	Minh	9	9	8	9	3		5		
34	K19 - 160	Nguyễn Hà	My	9	9	8	9	1		4		
35	K19 - 161	Nguyễn Quỳnh	Nga	\	\	\	\	\		\		Bo'
36	K19 - 162	Trần Thị Như	Nguyệt	9	9	9	9	7		8		
37	K19 - 163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	\	\	\	\	\		\		Bo'
38	K19 - 164	Lê Thị	Nhung	8	8	8	8	5		6		
39	K19 - 165	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	8	8	8	2		4		
40	K19 - 166	Nguyễn Thị Minh	Phương	\	\	\	\	\		\		Bo'

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	\	\	\	\	\		\		Bc ²
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	9	8	8	8	4		5		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	\	\	\	\	\		\		Bc ²
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thơm	9	8	8	8	0		3		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thơm	9	9	8	9	1		4		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	7	8	8	8	5		6		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	9	8	8	8	3		5		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	8	8	8	3		5		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	\	\	\	\	\		\		Bc ²
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	\	\	\	\	\		\		Bc ²
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	\	\	\	\	\		\		Bc ²
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	9	9	8	9	3		5		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	\	\	\	\	\		\		Bc ²
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	\	\	\	\	\		\		Bc ² Đợt 2
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	\	\	\	\	\		\		Bc ²
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	\	\	\	\	\		\		Bc ²
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	8	8	8	7		7		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	\	\	\	\	\		\		Bc ²
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	\	\	\	\	\		\		Bc ²
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	\	\	\	\	\		\		Bc ²
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	9	8	9	5		6		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8	8	8	2		4		12/03/1996
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	9	9	8	9	0		3		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	\	\	\	\	\		\		Bc ²
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	\	\	\	\	\		\		Bc ²
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	9	8	8	8	4		5		Đợt 3
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	\	\	\	\	\		\		Bc ²
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	8	8	8	0		3		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	9	8	8	8	7		7		Đợt 4
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	\	\	\	\	\		\		Bc ²
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiên	\	\	\	\	\		\		Bc ²
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	9	8	8	8	6		7		
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	\	\	\	\	\		\		Bc ² Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 43/43.....Số sinh viên không được dự thi: 0.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THI & KĐCL


Lương Thị Kim Dung 
Nguyễn Thị Kim Chung 
Quách Xuân Dung


Nguyễn Hiệp 

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

Kì: 2 KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: *Trần Văn Hùng*

HỌC PHẦN: Việt Nam..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết.....

[illegible]

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
41	K19 - 167	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	\	\	\	\	\	\	\	\	bo
42	K19 - 168	Nguyễn Việt	Tân	10	7	7	8	5		6		
43	K19 - 169	Phạm Thị	Thảo	\	\	\	\	\	\	\	\	bo
44	K19 - 170	Nguyễn Thị Thúy	Thom	9	8	8	8	6		7		
45	K19 - 171	Phùng Thị	Thom	10	8	8	9	6		7		
46	K19 - 172	Phạm Thị Hồng	Thùy	9	8	7	8	5		6		
47	K19 - 173	Phùng Thị	Thúy	8	7	6	7	3		4		
48	K19 - 174	Nguyễn Minh	Thư	9	8	7	8	3		5		
49	K19 - 175	Nguyễn Hồng	Trang	\	\	\	\	\	\	\	\	
50	K19 - 176	Nguyễn Thị	Trang	\	\	\	\	\	\	\	\	bo
51	K19 - 177	Nguyễn Thị Thu	Trang	\	\	\	\	\	\	\	\	
52	K19 - 178	Lê Tiến	Viên	10	8	8	9	4		6		
53	K19 - 179	Hoàng Thị Ngọc	Yến	\	\	\	\	\	\	\	\	
54	K19 - 180	Đỗ Thị Lan	Anh	\	\	\	\	\	\	\	\	Đợt 2
55	K19 - 181	Phùng Thị Vân	Anh	\	\	\	\	\	\	\	\	bo
56	K19 - 182	Vũ Thị Vân	Anh	\	\	\	\	\	\	\	\	
57	K19 - 183	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	7	7	8	8		8		
58	K19 - 184	Nguyễn Thu	Chang	\	\	\	\	\	\	\	\	
59	K19 - 185	Vũ Thị	Chung	\	\	\	\	\	\	\	\	bo
60	K19 - 186	Phạm Thị Kim	Dung	\	\	\	\	\	\	\	\	
61	K19 - 187	Dương Thị	Giang	9	8	8	8	7		7		
62	K19 - 188	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	7	7	8	2		3		12/03/1996
63	K19 - 189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	9	8	7	8	6		7		
64	K19 - 190	Nguyễn Tuyết	Mai	\	\	\	\	\	\	\	\	bo
65	K19 - 191	Nguyễn Thị	Phương	\	\	\	\	\	\	\	\	
66	K19 - 192	Hoàng Quang	Đạo	9	7	8	8	5		6		Đợt 3
67	K19 - 193	Lương Thị Mỹ	Hoa	\	\	\	\	\	\	\	\	bo
68	K19 - 194	Hồ Thị	Tâm	9	7	7	8	6		7		
69	K19 - 195	Đinh Nhật	Anh	9	7	7	8	8		8		Đợt 4
70	K19 - 196	Nguyễn Thị Kiều	Dâng	\	\	\	\	\	\	\	\	bo
71	K19 - 197	Xa Văn	Hiền	\	\	\	\	\	\	\	\	
72	K19 - 198	Nguyễn Văn	Tiếp	9	7	7	8	7		7		
73	K19 - 199	Trịnh Thị Vân	Anh	\	\	\	\	\	\	\	\	bo Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 73 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 43 Số sinh viên không được dự thi: 30

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 (15%) Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (15%)

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần Hưng

Trần Hưng

Phúc Sơn

Nguyễn Hiệp

Nguyễn Hiệp

SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIAO DỤC TIỂU HỌC A3

Kì: ... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ... Nguyễn Thị Thanh Nga

HỌC PHẦN: ... Sinh lý học 1, 2, 3

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ... Thi

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 200	Trần Thị	Thái	9	9		9	3		5	Đợt 1	
2	K19 - 201	Hà Thị Kiều	Anh	9	8		9	6		7	Đợt 2	
3	K19 - 202	Lương Hải	Anh	10	8		9	3		5		
4	K19 - 203	Nguyễn Thị Hồng	Châm	9	8		9	3		5		
5	K19 - 204	Hoàng Xuân	Diệu	\	\		\	\		\		
6	K19 - 205	Lưu Minh	Đức	10	9		10	3		5	không học	
7	K19 - 206	Nguyễn Thị	Hạnh	9	8		9	5		6		
8	K19 - 207	Nguyễn Thị	Hào	7	8		8	3		5		
9	K19 - 208	Nguyễn Thị	Hiền	9	8		8	4		5		
10	K19 - 209	Tạ Thị	Hiền	9	8		9	4		6		
11	K19 - 210	Phạm Quang	Hiệp	\	\		\	\		\	không học	
12	K19 - 211	Nguyễn Thị	Hoa	9	9		9	3		5		
13	K19 - 212	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8		9	2		4	24/12/1997	
14	K19 - 213	Nguyễn Thanh	Hoài	9	8		9	3		5		
15	K19 - 214	Hà Thị	Hồng	9	8		9	3		5		
16	K19 - 215	Phan Văn	Hùng	8	9		9	2		4		
17	K19 - 216	Vũ Thị Mỹ	Huyền	\	\		\	\		\	không học	
18	K19 - 217	Hoàng Thu	Hương	8	8		8	3		5		
19	K19 - 218	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	5		6		
20	K19 - 219	Phan Thị	Hường	9	8		9	5		6		
21	K19 - 220	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	8		8	4		5		
22	K19 - 221	Tạ Thị Bích	Lệ	9	7		8	4		5		
23	K19 - 222	Bùi Thị	Liên	\	\		\	\		\		
24	K19 - 223	Đỗ Thị	Loan	\	\	\	\	\		\	không học	
25	K19 - 224	Nguyễn Phương	Loan	8	7		8	5		6		
26	K19 - 225	Nguyễn Thị Hồng	Loan	9	7		8	3		5		
27	K19 - 226	Trần Thị Kiều	Loan	\	\		\	\		\		
28	K19 - 227	Nguyễn Thị	Lơ	\	\		\	\		\	không học	
29	K19 - 228	Ngô Thị	Mai	8	8		8	6		7		
30	K19 - 229	Lưu Thị	Mận	9	8		9	6		7		
31	K19 - 230	Nguyễn Thị	Minh	\	\		\	\		\		
32	K19 - 231	Nguyễn Thị Huyền	My	\	\		\	\		\	không học	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
33	K19 - 232	Phùng Trà	Mỹ	\	\		\	\		\		K ₂ học
34	K19 - 233	Nguyễn Thị	Ngọc	9	8		9	1	4	(4)		} K ₂ học
35	K19 - 234	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	9		9	0	3	(3)		
36	K19 - 235	Đặng Minh	Nguyệt	\	\		\					} K ₂ học
37	K19 - 236	Nguyễn Thị Thúy	Nhì	\	\		\					
38	K19 - 237	Dương Thị Tuyết	Nhung	9	9		9	2	4	(4)		} K ₂ học
39	K19 - 238	Hà Thị Hồng	Nhung	9	8		9	4	6	6		
40	K19 - 239	Nguyễn Thị	Nhung	\	\		\					} K ₂ học
41	K19 - 240	Đỗ Thị Thu	Phương	\	\		\					
42	K19 - 241	Nguyễn Mai	Phương	\	\		\					
43	K19 - 242	Nguyễn Thị Bích	Phương	\	\		\					
44	K19 - 243	Nguyễn Thị	Phương	9	9		9	4	8	6		
45	K19 - 244	Nguyễn Thị	Quỳnh	9	8		9	4		6		
46	K19 - 245	Nguyễn Thị Minh	Tâm	\	\		\	\				K ₂ học
47	K19 - 246	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	9	8		9	2		(4)		
48	K19 - 247	Phùng Thị Kim	Tuyển	9	9		9	4		6		
49	K19 - 248	Hà Thị	Thái	9	9		9	1		(4)		
50	K19 - 249	Hạ Thị Thanh	Thảo	9	7		8	3		5		
51	K19 - 250	Nguyễn Thị	Thu	\	\		\	\				K ₂ học
52	K19 - 251	Trần Bích	Thuận	9	8		9	4		6		
53	K19 - 252	Đỗ Thị Minh	Thúy	9	9		9	2		(4)		
54	K19 - 253	Đào Thị Thu	Thúy	9	9		9	1		(4)		
55	K19 - 254	Bùi Huyền	Trang	9	7		8	2		(3)		
56	K19 - 255	Ngô Thị Thu	Trang	9	7		8	1		(3)		
57	K19 - 256	Đào Đức	Trung	\	\		\	\				K ₂ học
58	K19 - 257	Lương Thị	Xuân	9	8		9	1		(4)		
59	K19 - 258	Trần Thị	Xuân	9	9		9	1		(4)		
60	K19 - 259	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	\	\		\	\				K ₂ học
61	K19 - 260	Phạm Thị Ánh	Hồng	9	8		9	2		(4)		
62	K19 - 261	Phan Thị Thúy	Linh	\	\		\	\				K ₂ học
63	K19 - 262	Tô Phương	Thảo	9	8		9	3		5		
64	K19 - 263	Nguyễn Thị	Dung	9	8		9	2		(4)		Đợt 4
65	K19 - 264	Nguyễn Văn	Hùng	9	8		9	3		5		
66	K19 - 265	Phan Văn	Vinh	\	\		\	\				K ₂ học

Ấn định danh sách lớp có: 66 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44 Số sinh viên không được dự thi: 22

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 05 (233, 234, 237, 238, 243)

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THI & KĐCL

Nguyễn Thị Thanh Nga

Kim Phụng Tiên

Đỗ Loan

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
33	K19 - 232	Phùng Trà	My	\	\	\	\	\	\	\		bo
34	K19 - 233	Nguyễn Thị	Ngọc	9	7	8	8	5		6		
35	K19 - 234	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	8	8	8	8		8		
36	K19 - 235	Đặng Minh	Nguyễn	\	\	\	\	\	\	\		} bo
37	K19 - 236	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	\	\	\	\	\	\	\		
38	K19 - 237	Dương Thị Tuyết	Nhung	9	8	8	8	6		7		
39	K19 - 238	Hà Thị Hồng	Nhung	9	7	8	8	8		8		
40	K19 - 239	Nguyễn Thị	Nhung	\	\	\	\	\	\	\		} bo
41	K19 - 240	Đỗ Thị Thu	Phương	\	\	\	\	\	\	\		
42	K19 - 241	Nguyễn Mai	Phương	0	7	0	2	0		1		bo học
43	K19 - 242	Nguyễn Thị Bích	Phương	\	\	\	\	\	\	\		bo
44	K19 - 243	Nguyễn Thị	Phượng	9	8	8	8	8		8		
45	K19 - 244	Nguyễn Thị	Quỳnh	9	8	7	8	8		8		
46	K19 - 245	Nguyễn Thị Minh	Tâm	\	\	\	\	\	\	\		bo
47	K19 - 246	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	9	7	8	8	6		7		
48	K19 - 247	Phùng Thị Kim	Tuyền	9	7	8	8	9		9		
49	K19 - 248	Hà Thị	Thái	9	8	7	8	8		8		
50	K19 - 249	Hạ Thị Thanh	Thảo	9	8	8	8	8		8		
51	K19 - 250	Nguyễn Thị	Thu	0	7	0	2	0		1		bo học
52	K19 - 251	Trần Bích	Thuận	10	8	8	9	8		8		
53	K19 - 252	Đỗ Thị Minh	Thúy	9	8	8	8	8		8		
54	K19 - 253	Đào Thị Thu	Thủy	9	7	7	8	6		7		
55	K19 - 254	Bùi Huyền	Trang	8	7	7	7	0		2		học KP 4
56	K19 - 255	Ngô Thị Thu	Trang	9	7	8	8	7		7		
57	K19 - 256	Đào Đức	Trung	\	\	\	\	\	\	\		bo
58	K19 - 257	Lương Thị	Xuân	9	8	8	8	7		7		
59	K19 - 258	Trần Thị	Xuân	10	8	8	9	8		8		
60	K19 - 259	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8	7	8	8		8		Đợt 3 27/09/1997
61	K19 - 260	Phạm Thị Ánh	Hồng	9	8	8	8	8		8		
62	K19 - 261	Phan Thị Thùy	Linh	\	\	\	\	\		\		bo
63	K19 - 262	Tô Phương	Thảo	9	8	8	8	9		9		
64	K19 - 263	Nguyễn Thị	Dung	9	8	8	8	8		8		Đợt 4
65	K19 - 264	Nguyễn Văn	Hùng	10	7	8	8	9		9		
66	K19 - 265	Phan Văn	Vinh	\	\	\	\	\	\	\		Đợt 5 học

Ấn định danh sách lớp có: 66 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44 Số sinh viên không được dự thi: 22

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01.5.2.27 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 1

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THI & KĐCL

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3

Kì: 2 KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN:

Đạo đức và MMT Đạo đức

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

Thi

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 200	Trần Thị	Thái	8	8		8	1		3	Đợt 1 Đợt 2	
2	K19 - 201	Hà Thị Kiều	Anh	8	8		8	5		6		
3	K19 - 202	Lương Hải	Anh	8	8		8	5		6		
4	K19 - 203	Nguyễn Thị Hồng	Châm	8	8		8	2		4		
5	K19 - 204	Hoàng Xuân	Diệu	/	/		/	/		/	Bỏ học	
6	K19 - 205	Lưu Minh	Đức	9	8		9	6		7		
7	K19 - 206	Nguyễn Thị	Hạnh	8	8		8	4		5		
8	K19 - 207	Nguyễn Thị	Hào	8	8		8	4		5		
9	K19 - 208	Nguyễn Thị	Hiền	9	8		9	5		6		
10	K19 - 209	Tạ Thị	Hiền	9	9		9	9		9		
11	K19 - 210	Phạm Quang	Hiệp	/	/		/	/		/	Bỏ học	
12	K19 - 211	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	2		4		
13	K19 - 212	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	8		8	0		3	24/12/1997	
14	K19 - 213	Nguyễn Thanh	Hoài	8	8		8	4		5		
15	K19 - 214	Hà Thị	Hồng	9	8		9	1		4		
16	K19 - 215	Phan Văn	Hùng	8	8		8	1		3		
17	K19 - 216	Vũ Thị Mỹ	Huyền	/	/		/	/		/	Bỏ học	
18	K19 - 217	Hoàng Thu	Hương	8	8		8	1		3		
19	K19 - 218	Nguyễn Thị	Hương	8	9		9	6		7		
20	K19 - 219	Phan Thị	Hường	8	8		8	3		5		
21	K19 - 220	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	8		8	5		6		
22	K19 - 221	Tạ Thị Bích	Lệ	8	8		8	4		5		
23	K19 - 222	Bùi Thị	Liên	/	/		/	/		/	} Bỏ học	
24	K19 - 223	Đỗ Thị	Loan	/	/		/	/		/		
25	K19 - 224	Nguyễn Phương	Loan	8	8		8	3		5		
26	K19 - 225	Nguyễn Thị Hồng	Loan	8	8		8	1		3		
27	K19 - 226	Trần Thị Kiều	Loan	/	/		/	/		/	} Bỏ học	
28	K19 - 227	Nguyễn Thị	Lơ	/	/		/	/		/		
29	K19 - 228	Ngô Thị	Mai	9	8		9	3		5		
30	K19 - 229	Lưu Thị	Mận	8	8		8	2		4		
31	K19 - 230	Nguyễn Thị	Minh	/	/		/	/		/	Bỏ học	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ. CC	Đ. KTTX		Đ. BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
32	K19 - 231	Nguyễn Thị Huyền	My	/	/		/	/		/	} Bỏ học	
33	K19 - 232	Phùng Trà	My	/	/		/	/		/		
34	K19 - 233	Nguyễn Thị	Ngọc	9	9		9	7		8		
35	K19 - 234	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8	8		8	5		6	} Bỏ học	
36	K19 - 235	Đặng Minh	Nguyệt	/	/		/	/		/		
37	K19 - 236	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	/	/		/	/		/		
38	K19 - 237	Dương Thị Tuyết	Nhung	8	8		8	3		5	} Bỏ học	
39	K19 - 238	Hà Thị Hồng	Nhung	8	8		8	9		9		
40	K19 - 239	Nguyễn Thị	Nhung	/	/		/	/		/		
41	K19 - 240	Đỗ Thị Thu	Phuong	/	/		/	/		/	} Bỏ học	
42	K19 - 241	Nguyễn Mai	Phuong	/	/		/	/		/		
43	K19 - 242	Nguyễn Thị Bích	Phuong	/	/		/	/		/		
44	K19 - 243	Nguyễn Thị	Phuong	9	8		9	6		7	} Bỏ học	
45	K19 - 244	Nguyễn Thị	Quỳnh	8	8		8	3		5		
46	K19 - 245	Nguyễn Thị Minh	Tâm	/	/		/	/		/		
47	K19 - 246	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	8	8		8	6		7	} Bỏ học	
48	K19 - 247	Phùng Thị Kim	Tuyển	8	8		8	9		9		
49	K19 - 248	Hà Thị	Thái	8	8		8	4		5		
50	K19 - 249	Hạ Thị Thanh	Thảo	7	7		7	7		7	} Bỏ học	
51	K19 - 250	Nguyễn Thị	Thu	8	8		8	0		3		
52	K19 - 251	Trần Bích	Thuận	8	9		9	5		6		
53	K19 - 252	Đỗ Thị Minh	Thúy	8	8		8	6		7	} Bỏ học	
54	K19 - 253	Đào Thị Thu	Thúy	9	9		9	3		5		
55	K19 - 254	Bùi Huyền	Trang	9	9		9	6		7		
56	K19 - 255	Ngô Thị Thu	Trang	8	9		9	3		5	} Bỏ học	
57	K19 - 256	Đào Đức	Trung	/	/		/	/		/		
58	K19 - 257	Lương Thị	Xuân	7	7		7	4		5		
59	K19 - 258	Trần Thị	Xuân	9	8		9	6		7	Đợt 3 27/09/1997	
60	K19 - 259	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	7	7		7	3		4		
61	K19 - 260	Phạm Thị Ánh	Hồng	8	9		9	1		4		
62	K19 - 261	Phan Thị Thùy	Linh	/	/		/	/		/	} Bỏ học	
63	K19 - 262	Tô Phương	Thảo	8	8		8	9		9		
64	K19 - 263	Nguyễn Thị	Dung	8	8		8	2		4		
65	K19 - 264	Nguyễn Văn	Hùng	9	9		9	2		4	Đợt 4	
66	K19 - 265	Phan Văn	Vinh	/	/		/	/		/		
											Đợt 5	

An định danh sách lớp cô: 66 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 46 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lê Thị Hồng Thôn

Lê Hương Thảo

Đỗ Thị Thục Thùy

Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Vinh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3

Kì: II... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Đặng Thị Nhi

HỌC PHẦN: Các tập hợp số... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GH' CHỦ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K19 - 200	Trần Thị	Thái	9	9	9	9	4		6		Đợt 1
2	K19 - 201	Hà Thị Kiều	Anh	9	9	9	9	8		8		Đợt 2
3	K19 - 202	Lương Hải	Anh	10	10	10	10	6		7		
4	K19 - 203	Nguyễn Thị Hồng	Châm	9	9	9	9	4		6		
5	K19 - 204	Hoàng Xuân	Diệu	\	\	\	\					bc'
6	K19 - 205	Lưu Minh	Đức	10	10	10	10	4		6		
7	K19 - 206	Nguyễn Thị	Hạnh	9	9	9	9	3		5		
8	K19 - 207	Nguyễn Thị	Hào	10	10	10	10	3		5		
9	K19 - 208	Nguyễn Thị	Hiền	9	9	9	9	4		6		
10	K19 - 209	Tạ Thị	Hiền	10	10	10	10	5		7		
11	K19 - 210	Phạm Quang	Hiệp	\	\	\	\					bc'
12	K19 - 211	Nguyễn Thị	Hoa	9	9	9	9	4		6		
13	K19 - 212	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	\	\	\	\					24/12/1997 bc
14	K19 - 213	Nguyễn Thanh	Hoài	9	9	9	9	4		6		
15	K19 - 214	Hà Thị	Hồng	9	9	9	9	2		4		
16	K19 - 215	Phan Văn	Hùng	9	9	9	9	4		6		
17	K19 - 216	Vũ Thị Mỹ	Huyền	\	\	\	\					bc'
18	K19 - 217	Hoàng Thu	Hương	9	9	9	9	4		6		
19	K19 - 218	Nguyễn Thị	Hương	9	9	9	9	7		8		
20	K19 - 219	Phan Thị	Hương	9	9	9	9	2		4		
21	K19 - 220	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	9	9	9	3		5		
22	K19 - 221	Tạ Thị Bích	Lệ	9	9	9	9	3		5		
23	K19 - 222	Bùi Thị	Liên	\	\	\	\					bc'
24	K19 - 223	Đỗ Thị	Loan	\	\	\	\					bc'
25	K19 - 224	Nguyễn Phương	Loan	9	9	9	9	3		5		
26	K19 - 225	Nguyễn Thị Hồng	Loan	9	9	9	9	1		4		
27	K19 - 226	Trần Thị Kiều	Loan	\	\	\	\					bc'
28	K19 - 227	Nguyễn Thị	Lơ	\	\	\	\					bc'
29	K19 - 228	Ngô Thị	Mai	10	10	10	10	5		7		
30	K19 - 229	Lưu Thị	Mận	9	9	9	9	2		4		
31	K19 - 230	Nguyễn Thị	Minh	\	\	\	\					bc'

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
32	K19 - 231	Nguyễn Thị Huyền	My	\	\	\	\					bo'
33	K19 - 232	Phùng Trà	My	\	\	\	\					bo'
34	K19 - 233	Nguyễn Thị	Ngọc	9	9	9	9	2		4		
35	K19 - 234	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	9	9	9	2		4		
36	K19 - 235	Đặng Minh	Nguyệt	\	\	\	\					bo'
37	K19 - 236	Nguyễn Thị Thủy	Nhi	\	\	\	\					bo'
38	K19 - 237	Dương Thị Tuyết	Nhung	9	9	9	9	3		5		
39	K19 - 238	Hà Thị Hồng	Nhung	9	9	9	9	4		6		
40	K19 - 239	Nguyễn Thị	Nhung	\	\	\	\					bo'
41	K19 - 240	Đỗ Thị Thu	Phương	\	\	\	\					bo'
42	K19 - 241	Nguyễn Mai	Phương	\	\	\	\					bo'
43	K19 - 242	Nguyễn Thị Bích	Phương	\	\	\	\					bo'
44	K19 - 243	Nguyễn Thị	Phương	9	9	9	9	4		6		
45	K19 - 244	Nguyễn Thị	Quỳnh	9	9	9	9	1		4		
46	K19 - 245	Nguyễn Thị Minh	Tâm	\	\	\	\					bo'
47	K19 - 246	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	9	9	9	9	2		4		
48	K19 - 247	Phùng Thị Kim	Tuyền	9	9	9	9	4		6		
49	K19 - 248	Hà Thị	Thái	9	9	9	9	4		6		
50	K19 - 249	Hạ Thị Thanh	Thảo	10	10	10	10	7		8		
51	K19 - 250	Nguyễn Thị	Thu	\	\	\	\					bo'
52	K19 - 251	Trần Bích	Thuận	9	9	9	9	7		8		
53	K19 - 252	Đỗ Thị Minh	Thủy	9	9	9	9	4		6		
54	K19 - 253	Đào Thị Thu	Thùy	9	9	9	9	1		4		
55	K19 - 254	Bùi Huyền	Trang	9	9	9	9	0		3		VKPL1
56	K19 - 255	Ngô Thị Thu	Trang	9	9	9	9	2		4		
57	K19 - 256	Đào Đức	Trung	\	\	\	\					bo'
58	K19 - 257	Lương Thị	Xuân	9	9	9	9	4		6		
59	K19 - 258	Trần Thị	Xuân	9	9	9	9	3		5		
60	K19 - 259	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	9	9	9	4		6		Đợt 3 27/09/1997
61	K19 - 260	Phạm Thị Ánh	Hồng	9	9	9	9	3		5		
62	K19 - 261	Phan Thị Thủy	Linh	\	\	\	\					bo'
63	K19 - 262	Tô Phương	Thảo	10	10	10	10	4		6		
64	K19 - 263	Nguyễn Thị	Dung	9	9	9	9	2		4		Đợt 4
65	K19 - 264	Nguyễn Văn	Hùng	10	10	10	10	2		5		
66	K19 - 265	Phan Văn	Vinh	\	\	\	\					bo' Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 66 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44 Số sinh viên không được dự thi: 2

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 9 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KDCL

Nh
 Nguyễn Thị Nhi
 Nh
 Nguyễn Phương Thảo
 Nh
 Đặng Thị Nhi
 Nh
 Nguyễn Văn Hùng
 TP KHẢO THÍ & KDCL

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3

KÌ: II...KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIANG VIÊN: Nguyễn Thị Vân Thương

HỌC PHẦN: TẬP ĐỌC NHẠC HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Vấn đáp

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 200	Trần Thị	Thái	9	5		7	5		6	Đợt 1	
2	K19 - 201	Hà Thị Kiều	Anh	8	7		8	7		7	Đợt 2	
3	K19 - 202	Lương Hải	Anh	9	6		8	7		7		
4	K19 - 203	Nguyễn Thị Hồng	Châm	6	7		7	7		7		
5	K19 - 204	Hoàng Xuân	Diệu	/	/		/	/		/	Bố	
6	K19 - 205	Lưu Minh	Đức	9	8		9	7		8		
7	K19 - 206	Nguyễn Thị	Hạnh	9	7		8	6		7		
8	K19 - 207	Nguyễn Thị	Hào	6	7		7	7		7		
9	K19 - 208	Nguyễn Thị	Hiền	8	8		8	9		9		
10	K19 - 209	Tạ Thị	Hiền	8	7		8	6		7		
11	K19 - 210	Phạm Quang	Hiệp	/	/		/	/		/	Bố	
12	K19 - 211	Nguyễn Thị	Hoa	9	7		8	7		7		
13	K19 - 212	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	/	/		/	/		/	Bố 12/1997	
14	K19 - 213	Nguyễn Thanh	Hoài	9	6		8	4		5		
15	K19 - 214	Hà Thị	Hồng	8	9		9	7		8		
16	K19 - 215	Phan Văn	Hùng	3	7		5	2		3		
17	K19 - 216	Vũ Thị Mỹ	Huyền	/	/		/	/		/	Bố	
18	K19 - 217	Hoàng Thu	Hương	3	7		5	2		3		
19	K19 - 218	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	7		8		
20	K19 - 219	Phan Thị	Hường	8	9		9	9		9		
21	K19 - 220	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	7	7		7	7		7		
22	K19 - 221	Tạ Thị Bích	Lệ	9	8		9	8		8		
23	K19 - 222	Bùi Thị	Liên	/	/		/	/		/	Bố	
24	K19 - 223	Đỗ Thị	Loan	/	/		/	/		/	Bố	
25	K19 - 224	Nguyễn Phương	Loan	9	9		9	7		8		
26	K19 - 225	Nguyễn Thị Hồng	Loan	9	6		8	4		5		
27	K19 - 226	Trần Thị Kiều	Loan	/	/		/	/		/	Bố	
28	K19 - 227	Nguyễn Thị	Lơ	/	/		/	/		/	Bố	
29	K19 - 228	Ngô Thị	Mai	9	9		9	8		8		
30	K19 - 229	Lưu Thị	Mận	7	7		7	5		6		
31	K19 - 230	Nguyễn Thị	Minh	/	/		/	/		/	Bố	
32	K19 - 231	Nguyễn Thị Huyền	Mỹ	/	/		/	/		/	Bố	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
33	K19 - 232	Phùng Trà	My	/	/		/	/		/		Bố
34	K19 - 233	Nguyễn Thị	Ngọc	8	8		8	8		8		
35	K19 - 234	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	8		9	5		6		
36	K19 - 235	Đặng Minh	Nguyệt	/	/		/	/		/		Bố
37	K19 - 236	Nguyễn Thị Thủy	Nhi	/	/		/	/		/		Bố
38	K19 - 237	Dương Thị Tuyết	Nhung	9	8		9	7		8		
39	K19 - 238	Hà Thị Hồng	Nhung	9	9		9	8		8		
40	K19 - 239	Nguyễn Thị	Nhung	/	/		/	/		/		Bố
41	K19 - 240	Đỗ Thị Thu	Phượng	/	/		/	/		/		Bố
42	K19 - 241	Nguyễn Mai	Phượng	/	/		/	/		/		Bố
43	K19 - 242	Nguyễn Thị Bích	Phượng	/	/		/	/		/		Bố
44	K19 - 243	Nguyễn Thị	Phượng	2	7		5	3		2	4	
45	K19 - 244	Nguyễn Thị	Quỳnh	9	8		9	8		8		
46	K19 - 245	Nguyễn Thị Minh	Tâm	/	/		/	/		/		Bố
47	K19 - 246	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	8	6		7	2		4		
48	K19 - 247	Phùng Thị Kim	Tuyền	9	7		8	8		8		
49	K19 - 248	Hà Thị	Thái	3	6		5	6		6		
50	K19 - 249	Hạ Thị Thanh	Thảo	4	5		5	7		6		
51	K19 - 250	Nguyễn Thị	Thư	/	/		/	/		/		Bố
52	K19 - 251	Trần Bích	Thuận	9	7		8	3		5		
53	K19 - 252	Đỗ Thị Minh	Thủy	9	7		8	9		9		
54	K19 - 253	Đào Thị Thu	Thùy	6	7		7	7		7		
55	K19 - 254	Bùi Huyền	Trang	2	2		2	0		0		KAPIL
56	K19 - 255	Ngô Thị Thu	Trang	9	7		8	8		8		
57	K19 - 256	Đào Đức	Trung	/	/		/	/		/		Bố
58	K19 - 257	Lương Thị	Xuân	5	5		5	6		6		
59	K19 - 258	Trần Thị	Xuân	8	7		8	8		8		
60	K19 - 259	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	7		8	7		7		Đợt 3 27/09/1997
61	K19 - 260	Phạm Thị Ánh	Hồng	8	8		8	5		6		
62	K19 - 261	Phan Thị Thủy	Linh	/	/		/	/		/		Bố
63	K19 - 262	Tô Phương	Thảo	8	9		9	4		6		
64	K19 - 263	Nguyễn Thị	Dung	4	7		6	7		7		Đợt 4
65	K19 - 264	Nguyễn Văn	Hùng	5	7		6	8		7		
66	K19 - 265	Phan Văn	Vinh	/	/		/	/		/		Bố Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 66 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 43 Số sinh viên không được dự thi: 01 (S.B.D. 254)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 02 (S.B.D. 243, 254)

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KDCL

Nguyễn Văn Thương, V. Thương, Nguyễn Văn Thảo, Nguyễn Văn Thảo, Nguyễn Văn Thảo, Nguyễn Văn Thảo



TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3

Kì: 2 KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN: Tâm lý lứa tuổi và sự phát triển HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

HỌC PHẦN: <u>2017-2018</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</u> <u>Điểm thi</</u>												
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
33	K19 - 232	Phùng Trà	My	\	\	\	\	\		\		B?
34	K19 - 233	Nguyễn Thị	Ngọc	9	8	8	8	5		6		
35	K19 - 234	Nguyễn Thị Như	Ngọc	10	10	9	10	8		9		
36	K19 - 235	Đặng Minh	Nguyệt	\	\	\	\	\		\		B?
37	K19 - 236	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	\	\	\	\	\		\		B?
38	K19 - 237	Dương Thị Tuyết	Nhung	10	10	9	10	7		8		
39	K19 - 238	Hà Thị Hồng	Nhung	10	8	8	9	8		8		
40	K19 - 239	Nguyễn Thị	Nhung	\	\	\	\	\		\		B?
41	K19 - 240	Đỗ Thị Thu	Phương	\	\	\	\	\		\		B?
42	K19 - 241	Nguyễn Mai	Phương	\	\	\	\	\		\		B?
43	K19 - 242	Nguyễn Thị Bích	Phương	\	\	\	\	\		\		B?
44	K19 - 243	Nguyễn Thị	Phượng	10	8	8	9	0		3		Vp & thi
45	K19 - 244	Nguyễn Thị	Quỳnh	10	8	8	9	5		6		
46	K19 - 245	Nguyễn Thị Minh	Tâm	\	\	\	\	\		\		B?
47	K19 - 246	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	10	9	8	9	5		6		
48	K19 - 247	Phùng Thị Kim	Tuyền	10	7	9	9	9		9		
49	K19 - 248	Hà Thị	Thái	9	8	8	8	5		6		
50	K19 - 249	Hạ Thị Thanh	Thảo	10	8	8	9	6		7		
51	K19 - 250	Nguyễn Thị	Thu	\	\	\	\	\		\		B?
52	K19 - 251	Trần Bích	Thuận	10	9	8	9	8		8		
53	K19 - 252	Đỗ Thị Minh	Thủy	10	9	8	9	4		6		
54	K19 - 253	Đào Thị Thu	Thủy	7	6	8	7	3		4		
55	K19 - 254	Bùi Huyền	Trang	9	8	9	9	2		4		
56	K19 - 255	Ngô Thị Thu	Trang	10	9	8	9	7		8		
57	K19 - 256	Đào Đức	Trung	\	\	\	\	\		\		B?
58	K19 - 257	Lương Thị	Xuân	9	8	8	8	4		5		
59	K19 - 258	Trần Thị	Xuân	10	8	8	9	4		6		
60	K19 - 259	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8	8	8	2		4		Đợt 3 27/09/1997
61	K19 - 260	Phạm Thị Ánh	Hồng	9	8	8	8	4		5		
62	K19 - 261	Phan Thị Thùy	Linh	\	\	\	\	\		\		B?
63	K19 - 262	Tô Phương	Thảo	10	8	8	9	6		7		
64	K19 - 263	Nguyễn Thị	Dung	9	6	8	8	4		5		Đợt 4
65	K19 - 264	Nguyễn Văn	Hùng	9	8	8	8	7		7		
66	K19 - 265	Phan Văn	Vinh	\	\	\	\	\		\		B? Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 66 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44/66.....Số sinh viên không được dự thi: 2.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 10 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lê Thị Thanh Thảo

Lê Thị Thanh Thảo

Nguyễn Thị

Nguyễn Thị

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3

Kì: I KHÓA HỌC 2015 - 2018HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lương Thị Kim DungHỌC PHẦN: Những nguyên tắc hành Nắm - Lớn HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K19 - 200	Trần Thị	Thái	9	8	9	9	5		6		Đợt 1
2	K19 - 201	Hà Thị Kiều	Anh	9	9	8	9	4		6		Đợt 2
3	K19 - 202	Lương Hải	Anh	9	8	8	8	6		7		
4	K19 - 203	Nguyễn Thị Hồng	Châm	9	8	8	8	2		4		
5	K19 - 204	Hoàng Xuân	Diệu	\	\	\	\	\		\		B ₀ '
6	K19 - 205	Lưu Minh	Đức	9	9	8	9	4		6		
7	K19 - 206	Nguyễn Thị	Hạnh	9	8	8	8	6		7		
8	K19 - 207	Nguyễn Thị	Hào	9	8	8	8	1		3		
9	K19 - 208	Nguyễn Thị	Hiền	9	8	8	8	3		9		
10	K19 - 209	Tạ Thị	Hiền	9	9	8	9	4		6		
11	K19 - 210	Phạm Quang	Hiệp	\	\	\	\	\		\		B ₀ '
12	K19 - 211	Nguyễn Thị	Hoa	9	8	8	8	5		6		
13	K19 - 212	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	\	\	\	\	\		\		24/12/1997 _{B₀'}
14	K19 - 213	Nguyễn Thanh	Hoài	9	8	8	8	5		6		
15	K19 - 214	Hà Thị	Hồng	9	8	8	8	1		3		
16	K19 - 215	Phan Văn	Hùng	8	8	8	8	2		3		
17	K19 - 216	Vũ Thị Mỹ	Huyền	\	\	\	\	\		\		B ₀ '
18	K19 - 217	Hoàng Thu	Hương	9	8	8	8	4		5		
19	K19 - 218	Nguyễn Thị	Hương	9	9	8	9	6		7		
20	K19 - 219	Phan Thị	Hường	9	9	8	9	6		7		
21	K19 - 220	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	8	8	8	3		5		
22	K19 - 221	Tạ Thị Bích	Lệ	9	9	8	9	3		5		
23	K19 - 222	Bùi Thị	Liên	\	\	\	\	\		\		B ₀ '
24	K19 - 223	Đỗ Thị	Loan	\	\	\	\	\		\		B ₀ '
25	K19 - 224	Nguyễn Phương	Loan	9	8	8	8	4		5		
26	K19 - 225	Nguyễn Thị Hồng	Loan	9	8	8	8	5		6		
27	K19 - 226	Trần Thị Kiều	Loan	\	\	\	\	\		\		B ₀ '
28	K19 - 227	Nguyễn Thị	Lơ	\	\	\	\	\		\		B ₀ '
29	K19 - 228	Ngô Thị	Mai	9	9	8	8	6		7		
30	K19 - 229	Lưu Thị	Mận	9	9	8	9	4		6		
31	K19 - 230	Nguyễn Thị	Minh	\	\	\	\	\		\		B ₀ '
32	K19 - 231	Nguyễn Thị Huyền	My	\	\	\	\	\		\		B ₀ '

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
33	K19 - 232	Phùng Trà	My	\	\	\	\	\	-	-		Ba'
34	K19 - 233	Nguyễn Thị	Ngọc	9	8	8	8	3		5		
35	K19 - 234	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	8	8	8	0		(2)		
36	K19 - 235	Đặng Minh	Nguyệt	\	\	\	\	\		\		Ba'
37	K19 - 236	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	\	\	\	\	\				Ba'
38	K19 - 237	Dương Thị Tuyết	Nhung	9	8	8	8	5		6		
39	K19 - 238	Hà Thị Hồng	Nhung	9	9	8	9	6		7		
40	K19 - 239	Nguyễn Thị	Nhung	\	\	\	\	\		-		Ba'
41	K19 - 240	Đỗ Thị Thu	Phương	\	\	\	\	\		-		Ba'
42	K19 - 241	Nguyễn Mai	Phương	\	\	\	\	\		-		Ba'
43	K19 - 242	Nguyễn Thị Bích	Phương	\	\	\	\	\		-		Ba'
44	K19 - 243	Nguyễn Thị	Phượng	9	9	8	9	2		(4)		
45	K19 - 244	Nguyễn Thị	Quỳnh	9	8	8	8	4		5		
46	K19 - 245	Nguyễn Thị Minh	Tâm	\	\	\	\	\		-		Ba'
47	K19 - 246	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	9	8	8	8	2		(3)		
48	K19 - 247	Phùng Thị Kim	Tuyền	8	8	8	8	8		8		
49	K19 - 248	Hà Thị	Thái	9	8	8	8	5		6		
50	K19 - 249	Hạ Thị Thanh	Thảo	9	8	8	8	9		9		
51	K19 - 250	Nguyễn Thị	Thu	9	8	8	8	0		(3)		Vắng L1
52	K19 - 251	Trần Bích	Thuận	9	9	8	9	5		6		
53	K19 - 252	Đỗ Thị Minh	Thúy	9	9	8	9	4		6		
54	K19 - 253	Đào Thị Thu	Thùy	7	8	8	8	2		(2)		
55	K19 - 254	Bùi Huyền	Trang	7	8	7	7	0		(2)		VPQC
56	K19 - 255	Ngô Thị Thu	Trang	9	9	8	9	1		(4)		
57	K19 - 256	Đào Đức	Trung	\	\	\	\	\		-		Ba'
58	K19 - 257	Lương Thị	Xuân	9	8	8	8	1		(3)		
59	K19 - 258	Trần Thị	Xuân	9	9	8	9	6		7		
60	K19 - 259	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8	8	8	2		(3)		Đợt 3 27/09/1997
61	K19 - 260	Phạm Thị Ánh	Hồng	9	8	8	8	1		(3)		
62	K19 - 261	Phan Thị Thùy	Linh	\	\	\	\	\		-		Ba'
63	K19 - 262	Tô Phương	Thảo	9	8	8	8	2		(4)		
64	K19 - 263	Nguyễn Thị	Dung	9	8	8	8	0		(3)		VQC Đợt 4
65	K19 - 264	Nguyễn Văn	Hùng	9	8	8	8	0		(3)		
66	K19 - 265	Phan Văn	Vinh	\	\	\	\	\		\		Ba' Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 66 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 45/45 Số sinh viên không được dự thi: không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 20 tháng 6 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lương Thị Kim Dung

Ng Thị Kim Chung

Lelech Thị Kiều Dung

Nguyễn Hữu Hiệp

T. H.



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3

KÌ: 2...KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Minh ThuHỌC PHẦN: Lý luận dạy học Tiểu học HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K19 - 200	Trần Thị	Thái	8	8		8	1		3		Đợt 1
2	K19 - 201	Hà Thị Kiều	Anh	9	8		9	6		7		Đợt 2
3	K19 - 202	Lương Hải	Anh	9	8		9	4		6		
4	K19 - 203	Nguyễn Thị Hồng	Châm	9	8		9	4		6		
5	K19 - 204	Hoàng Xuân	Diệu	-	-	-	-	-		-		Bỏ học
6	K19 - 205	Lưu Minh	Đức	9	8		9	3		5		
7	K19 - 206	Nguyễn Thị	Hạnh	9	9		9	2		4		
8	K19 - 207	Nguyễn Thị	Hào	8	8		8	4		5		
9	K19 - 208	Nguyễn Thị	Hiền	8	8		8	7		7		
10	K19 - 209	Tạ Thị	Hiền	9	8		9	7		8		
11	K19 - 210	Phạm Quang	Hiệp	-	-	-	-	-		-		Bỏ học
12	K19 - 211	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	6		7		
13	K19 - 212	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	-	-	-	-	-		-		Bỏ học 1/12/1997
14	K19 - 213	Nguyễn Thanh	Hoài	8	7		8	7		7		
15	K19 - 214	Hà Thị	Hồng	9	8		9	4		6		
16	K19 - 215	Phan Văn	Hùng	7	8		8	2		4		
17	K19 - 216	Vũ Thị Mỹ	Huyền	-	-	-	-	-		-		Bỏ học
18	K19 - 217	Hoàng Thu	Hương	8	8		8	3		5		
19	K19 - 218	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	6		7		
20	K19 - 219	Phan Thị	Hường	9	8		9	4		6		
21	K19 - 220	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	9		9	5		6		
22	K19 - 221	Tạ Thị Bích	Lệ	8	8		8	5		6		
23	K19 - 222	Bùi Thị	Liên	-	-	-	-	-		-		} Bỏ học
24	K19 - 223	Đỗ Thị	Loan	-	-	-	-	-		-		
25	K19 - 224	Nguyễn Phương	Loan	8	9		9	7		8		
26	K19 - 225	Nguyễn Thị Hồng	Loan	9	8		9	3		5		
27	K19 - 226	Trần Thị Kiều	Loan	-	-	-	-	-		-		} Bỏ học
28	K19 - 227	Nguyễn Thị	Lơ	-	-	-	-	-		-		
29	K19 - 228	Ngô Thị	Mai	9	8		9	7		8		
30	K19 - 229	Lưu Thị	Mận	9	9		9	3		5		
31	K19 - 230	Nguyễn Thị	Minh	-	-	-	-	-		-		} Bỏ học
32	K19 - 231	Nguyễn Thị Huyền	My	-	-	-	-	-		-		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
33	K19 - 232	Phùng Trà	My	-	-	-	-	-	-	-	bỏ học	
34	K19 - 233	Nguyễn Thị	Ngọc	9	8	-	9	6	-	7		
35	K19 - 234	Nguyễn Thị Như	Ngọc	9	9	-	9	4	-	6		
36	K19 - 235	Đặng Minh	Nguyệt	-	-	-	-	-	-	-	bỏ học	
37	K19 - 236	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	-	-	-	-	-	-	-		
38	K19 - 237	Dương Thị Tuyết	Nhung	9	8	-	9	7	-	8		
39	K19 - 238	Hà Thị Hồng	Nhung	9	8	-	9	8	-	8	bỏ học	
40	K19 - 239	Nguyễn Thị	Nhung	-	-	-	-	-	-	-		
41	K19 - 240	Đỗ Thị Thu	Phương	-	-	-	-	-	-	-		
42	K19 - 241	Nguyễn Mai	Phương	-	-	-	-	-	-	-		
43	K19 - 242	Nguyễn Thị Bích	Phương	-	-	-	-	-	-	-		
44	K19 - 243	Nguyễn Thị	Phượng	9	8	-	9	8	-	8	bỏ học	
45	K19 - 244	Nguyễn Thị	Quỳnh	8	8	-	8	6	-	7		
46	K19 - 245	Nguyễn Thị Minh	Tâm	-	-	-	-	-	-	-		
47	K19 - 246	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	9	8	-	9	5	-	6		
48	K19 - 247	Phùng Thị Kim	Tuyền	9	8	-	9	8	-	7		
49	K19 - 248	Hà Thị	Thái	7	9	-	8	5	-	6	bỏ học	
50	K19 - 249	Hạ Thị Thanh	Thảo	8	9	-	9	8	-	8		
51	K19 - 250	Nguyễn Thị	Thu	-	-	-	-	-	-	-		
52	K19 - 251	Trần Bích	Thuận	9	8	-	9	7	-	8		
53	K19 - 252	Đỗ Thị Minh	Thúy	9	8	-	9	4	-	6		
54	K19 - 253	Đào Thị Thu	Thùy	8	8	-	8	6	-	7	VLKOP	
55	K19 - 254	Bùi Huyền	Trang	8	8	-	8	6	-	3		
56	K19 - 255	Ngô Thị Thu	Trang	8	8	-	8	6	-	7		
57	K19 - 256	Đào Đức	Trung	-	-	-	-	-	-	-	bỏ học	
58	K19 - 257	Lương Thị	Xuân	9	8	-	9	8	-	8		
59	K19 - 258	Trần Thị	Xuân	9	8	-	9	4	-	6		
60	K19 - 259	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	9	8	-	9	8	-	8	Đợt 3 27/09/199	
61	K19 - 260	Phạm Thị Ánh	Hồng	9	9	-	9	4	-	6		
62	K19 - 261	Phan Thị Thùy	Linh	-	-	-	-	-	-	-	bỏ học	
63	K19 - 262	Tô Phương	Thảo	8	9	-	9	8	-	8		
64	K19 - 263	Nguyễn Thị	Dung	8	8	-	8	8	-	8	Đợt 4	
65	K19 - 264	Nguyễn Văn	Hùng	9	8	-	9	6	-	7		
66	K19 - 265	Phan Văn	Vinh	-	-	-	-	-	-	-	bỏ học Đợt 5	

Ấn định danh sách lớp có: 66 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 44/44.....Số sinh viên không được dự thi: Không.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: Không.....

Ngày 20 tháng 6 năm 2018

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

[Signature]
Nguyễn Thị Minh Huệ

[Signature]
Nguyễn Thị Minh Huệ

[Signature]
Lê Thị Thanh Thảo

[Signature]
Nguyễn Thị Huệ

[Signature]



TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3

Kì: 1...KHÓA HỌC 2015 - 2018HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Ngọc QuyềnHỌC PHẦN: Tiếng Anh 2 HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 200	Trần Thị	Thái	8	8		8	4		5		Đợt 1
2	K19 - 201	Hà Thị Kiều	Anh	8	8		8	8		8		Đợt 2
3	K19 - 202	Lương Hải	Anh	8	7		8	4		5		
4	K19 - 203	Nguyễn Thị Hồng	Châm	8	7		8	6		7		
5	K19 - 204	Hoàng Xuân	Diệu	8	8		8	0		3		VK PL ₁
6	K19 - 205	Lưu Minh	Đức	9	9		9	4		6		
7	K19 - 206	Nguyễn Thị	Hạnh	8	7		8	5		6		
8	K19 - 207	Nguyễn Thị	Hào	8	7		8	6		7		
9	K19 - 208	Nguyễn Thị	Hiền	8	7		8	6		7		
10	K19 - 209	Tạ Thị	Hiền	8	7		8	5		6		
11	K19 - 210	Phạm Quang	Hiệp	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
12	K19 - 211	Nguyễn Thị	Hoa	8	7		8	5		6		
13	K19 - 212	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	\	\	\	\	\		\		B _{24/12/1997}
14	K19 - 213	Nguyễn Thanh	Hoài	8	8		8	5		6		
15	K19 - 214	Hà Thị	Hồng	8	7		8	3		5		
16	K19 - 215	Phan Văn	Hùng	8	7		8	4		5		
17	K19 - 216	Vũ Thị Mỹ	Huyền	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
18	K19 - 217	Hoàng Thu	Hương	8	8		8	5		6		
19	K19 - 218	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	5		6		
20	K19 - 219	Phan Thị	Hường	8	8		8	5		6		
21	K19 - 220	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	8		8	4		5		
22	K19 - 221	Tạ Thị Bích	Lệ	8	8		8	6		7		
23	K19 - 222	Bùi Thị	Liên	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
24	K19 - 223	Đỗ Thị	Loan	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
25	K19 - 224	Nguyễn Phương	Loan	8	8		8	5		6		
26	K19 - 225	Nguyễn Thị Hồng	Loan	8	7		8	5		6		
27	K19 - 226	Trần Thị Kiều	Loan	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
28	K19 - 227	Nguyễn Thị	Lơ	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
29	K19 - 228	Ngô Thị	Mai	8	9		9	6		7		
30	K19 - 229	Lưu Thị	Mận	8	8		8	0		3		VK PL ₁
31	K19 - 230	Nguyễn Thị	Minh	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
32	K19 - 231	Nguyễn Thị Huyền	My	\	\	\	\	\		\		Bỏ học

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
33	K19 - 232	Phùng Trà	My	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
34	K19 - 233	Nguyễn Thị	Ngọc	8	8		8	4		5		
35	K19 - 234	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8	8		8	4		5		
36	K19 - 235	Đặng Minh	Nguyệt	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
37	K19 - 236	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
38	K19 - 237	Dương Thị Tuyết	Nhung	8	7		8	3		5		
39	K19 - 238	Hà Thị Hồng	Nhung	8	8		8	4		5		
40	K19 - 239	Nguyễn Thị	Nhung	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
41	K19 - 240	Đỗ Thị Thu	Phuong	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
42	K19 - 241	Nguyễn Mai	Phuong	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
43	K19 - 242	Nguyễn Thị Bích	Phuong	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
44	K19 - 243	Nguyễn Thị	Phượng	8	8		8	3		5		
45	K19 - 244	Nguyễn Thị	Quỳnh	8	8		8	1		3		
46	K19 - 245	Nguyễn Thị Minh	Tâm	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
47	K19 - 246	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	8	8		8	2		4		
48	K19 - 247	Phùng Thị Kim	Tuyển	8	7		8	4		5		
49	K19 - 248	Hà Thị	Thái	8	8		8	2		4		
50	K19 - 249	Hạ Thị Thanh	Thảo	8	8		8	5		6		
51	K19 - 250	Nguyễn Thị	Thu	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
52	K19 - 251	Trần Bích	Thuận	8	8		8	6		7		
53	K19 - 252	Đỗ Thị Minh	Thúy	8	7		8	4		5		
54	K19 - 253	Đào Thị Thu	Thùy	8	7		8	3		5		
55	K19 - 254	Bùi Huyền	Trang	8	7		8	0		3		VKPL
56	K19 - 255	Ngô Thị Thu	Trang	8	7		8	3		5		
57	K19 - 256	Đào Đức	Trung	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
58	K19 - 257	Lương Thị	Xuân	8	8		8	5		6		
59	K19 - 258	Trần Thị	Xuân	8	7		8	5		6		
60	K19 - 259	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	8	8		8	3		5		Đợt 3 27/09/1997
61	K19 - 260	Phạm Thị Ánh	Hồng	8	8		8	2		4		
62	K19 - 261	Phan Thị Thùy	Linh	\	\	\	\	\		\		Bỏ học
63	K19 - 262	Tô Phương	Thảo	8	7		8	3		5		
64	K19 - 263	Nguyễn Thị	Dung	8	7		8	1		3		Đợt 4
65	K19 - 264	Nguyễn Văn	Hùng	8	8		8	1		3		
66	K19 - 265	Phan Văn	Vinh	\	\	\	\	\		\		Bỏ Đợt 5

Ấn định danh sách lớp có: 66 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 45.....Số sinh viên không được dự thi: 21.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 20 tháng 6 năm 2010

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Ngọc Quyền

Nguyễn Ngọc Quyền

Bùi Thị Thu

Nguyễn Huy